



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 14/2024

Từ 08/04 - 12/04/2024

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG

VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: YÊU CẦU HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT, KHƠI THÔNG NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN

Sáng ngày 11/4/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Phiên họp Chính phủ chuyên đề Xây dựng pháp luật tháng 4/2024.



*Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính
chủ trì phiên họp Chính phủ chuyên đề Xây dựng pháp luật tháng 4/2024*

Tại Phiên họp, các thành viên Chính phủ xem xét, cho ý kiến, thông qua đối với 02 nội dung quan trọng gồm: Dự án Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi); Phương án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách Trung ương năm 2023).

Phát biểu mở đầu Phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, đột phá chiến lược về hoàn thiện thể chế là một chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước, được tập trung đầu tư, tổ chức thực hiện quyết liệt, ngày càng đi vào nề nếp, chuyên nghiệp, bài bản, khoa học, thực chất, hiệu quả hơn.

Thủ tướng Chính phủ cho biết, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, chúng ta đã tổ chức 25 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật; cho ý kiến, xem xét, thông qua đối với gần 100 đề nghị xây dựng luật, dự án luật và các nội dung liên quan; là những nội dung quan trọng, cấp bách nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, tháo gỡ các điểm nghẽn, vướng mắc, khơi thông mọi nguồn lực cho phát triển như: Luật Đất đai, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở,...

Thủ tướng Chính phủ đề nghị các thành viên Chính phủ tập trung trí tuệ, tiếp tục tinh thần đổi mới; trình bày báo cáo, phát biểu ý kiến ngắn gọn, rõ ý, đi thẳng vào vấn đề; tập trung trao đổi về các vấn đề quan trọng, còn ý kiến khác nhau cần thảo luận, xin ý kiến Chính phủ; bảo đảm tiến độ, chất lượng của Phiên họp.

Đặc biệt, đối với Dự án Luật Thuế giá trị gia tăng sửa đổi, các đại biểu cho rằng, việc hoàn thiện quy định về chính sách thuế giá trị gia tăng để bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu; bảo đảm tính minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện Luật để góp phần nâng cao năng lực và hiệu quả của hoạt động quản lý thuế; đảm bảo thu đúng, thu đủ vào ngân sách nhà nước.

Trong đó, các đại biểu đề nghị làm rõ và sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đối tượng nộp thuế; các sản phẩm, nhóm hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng, đặc biệt là các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cần được ưu đãi thuế phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, các chiến lược phát triển đất nước như các sản phẩm, dịch vụ phục vụ 3 đột phá chiến lược, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, đổi mới sáng tạo, các ngành tạo giá trị cao, ấn phẩm báo chí, xuất bản nhằm quảng bá hình ảnh, đất nước, con người Việt Nam ra nước ngoài...

Cho ý kiến về nội dung này, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ghi nhận, đánh giá cao các Bộ, cơ quan đã nỗ lực, tích cực chuẩn bị, trình các nội dung và nghiêm túc tiếp thu, giải trình cặn kẽ, có cơ sở; đánh giá cao ý kiến tâm huyết, trách nhiệm, sâu sát của các thành viên Chính phủ và các đại biểu; giao các Bộ trưởng chỉ đạo tiếp thu nghiêm túc, đầy đủ ý kiến thành viên Chính phủ, hoàn thiện các dự án, phương án theo quy định đảm bảo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu hoàn thiện nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả của hoạt động quản lý thuế; đảm bảo thu đúng, thu đủ vào ngân sách nhà nước; đảm bảo đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục, phân cấp, phân quyền; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, không dùng tiền mặt...

Tuy nhiên, mức độ phải phù hợp đối với các lĩnh vực ưu tiên, đồng thời góp phần tháo gỡ được điểm nghẽn, hạn chế mà thực tiễn đặt ra đảm bảo hài hòa lợi ích Nhà nước, người dân, doanh nghiệp như: khuyến khích đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ, các ngành mới nổi; khuyến khích chế biến sâu, sản xuất trong nước; khuyến khích xuất khẩu, giảm nhập khẩu; ngăn chặn buôn lậu, chống thất thu thuế trong dịch vụ du lịch.

Nguồn: vov.vn

CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*** Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo xây dựng Nghị định về chế độ tiền lương mới**

Ngày 05/4/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 281/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền các cấp tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhóm nhiệm vụ,

giải pháp: Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức trong xây dựng, triển khai thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về y tế cơ sở.

Tăng cường đầu tư cho y tế cơ sở gắn với đổi mới cơ chế tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước; Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế cơ sở; Đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động của y tế cơ sở;...

Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ cũng phân công trách nhiệm cụ thể cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động, tích cực triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm.

Trong đó, giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp các Bộ, cơ quan liên quan và địa phương xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/12/2004 về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Y tế chủ trì, phối hợp Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan liên quan và địa phương: Nghiên cứu, đề xuất một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập và chế độ phụ cấp phòng, chống dịch quy định tại Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg và chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản quy định tại Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong tổng thể cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW để thực hiện từ ngày 01/7/2024; Thực hiện thống nhất mô hình tổ chức, quản lý đối với trung tâm y tế cấp huyện do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý toàn diện.

Bộ Y tế cũng được giao chủ trì xây dựng Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi; nghiên cứu, rà soát Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm và xây dựng dự án Luật điều chỉnh về phòng bệnh và nâng cao sức khỏe (xây dựng Luật phòng bệnh); xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 117/2014/NĐ-CP quy định về y tế xã, phường, thị trấn.

Bộ Y tế, chính quyền địa phương chủ trì, phối hợp Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan liên quan có chính sách đột phá để thu hút nhân lực có trình độ chuyên môn giỏi làm việc, gắn bó lâu dài tại y tế cơ sở, nhất là vùng khó khăn, biên giới, hải đảo.

Các cơ quan, đơn vị tại y tế cơ sở chủ trì, phối hợp Bộ Nội vụ, Bộ Y tế và các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng Đề án vị trí việc làm, phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo phân cấp của Chính phủ và tuyển dụng với số lượng, cơ cấu phù hợp, đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị tại y tế cơ sở.

*** Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng**

Ngày 07/4/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Công điện số 33/CD-TTg yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng.

Theo Công điện, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều văn bản chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng. Tuy nhiên, một số ngành, lĩnh vực chưa quán triệt, ưu tiên nguồn lực triển khai, để xảy ra sự cố gây mất an toàn thông tin mạng

và tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn không gian mạng Việt Nam. Ngoài ra, nhiều hệ thống thông tin do tổ chức, doanh nghiệp triển khai cung cấp dịch vụ trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp có phạm vi, ảnh hưởng sâu rộng tới xã hội. Vì vậy, hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp cần phải được quan tâm, triển khai bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức độ cao nhất.

Trước tình hình hoạt động tấn công mạng, đặc biệt là mã độc tống tiền (ransomware) tăng mạnh thời gian gần đây và có thể tiếp tục diễn biến phức tạp trong giai đoạn tới, nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời để khắc phục những tồn tại, hạn chế, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu triển khai một số nhiệm vụ cấp thiết sau:

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp:

a) Tiếp tục thực hiện quyết liệt, có hiệu quả chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tập trung vào các nội dung trọng tâm sau:

(1) Trực tiếp chỉ đạo và phụ trách công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Thủ tướng Chính phủ nếu để hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý không bảo đảm an toàn thông tin mạng, để xảy ra sự cố nghiêm trọng.

(2) Chỉ đạo tổng rà soát, đánh giá tình hình bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; gửi kết quả về Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 30/4/2024.

(3) Thực hiện nghiêm thời hạn hoàn thành phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn cho 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý, thực hiện và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt như chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024.

(4) Sử dụng thường xuyên các nền tảng hỗ trợ bảo đảm an toàn thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý và thực thi pháp luật về an toàn thông tin mạng.

(5) Bố trí hạng mục về an toàn thông tin khi xây dựng, triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm, giai đoạn 5 năm và các dự án công nghệ thông tin; bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% tổng kinh phí triển khai các kế hoạch, dự án này theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019.

b) Trường hợp xảy ra sự cố tấn công mạng, tuân thủ nghiêm túc theo quy định và chỉ đạo tại Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/3/2017, Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 20/2017/TT-BTTTT ngày 12/9/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông, lưu ý một số nội dung trọng tâm sau:

(1) Kịp thời báo cáo sự cố về cơ quan chủ quản, đơn vị chuyên trách ứng cứu sự cố cùng cấp và Cơ quan điều phối quốc gia, các cơ quan, doanh nghiệp có chức năng quản lý an ninh mạng.

(2) Tuân thủ sự điều phối ứng cứu sự cố của Cơ quan điều phối quốc gia và các cơ quan chức năng có liên quan trong việc: thu thập, phân tích thông tin; xử lý, khắc phục sự cố; xác minh nguyên nhân và truy tìm nguồn gốc; phát ngôn và công bố thông tin...

(3) Báo cáo đầy đủ thông tin về sự cố, thiệt hại và các thông tin liên quan về Cơ quan điều phối quốc gia, đồng thời tổng kết, phân tích, đánh giá, rút ra bài học và báo cáo về Cơ quan điều phối quốc gia để tổng hợp, phổ biến.

c) Hằng quý gửi Bộ Thông tin và Truyền thông báo cáo tình hình bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý trước ngày 20 của tháng cuối quý.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng các Bộ, Cơ quan: Giao thông vận tải, Công Thương, Tài Nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Tài chính, Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, bên cạnh thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Khoản 1 Công điện này phải tập trung chỉ đạo thực hiện ngay những nhiệm vụ cụ thể sau:

a) Chủ trì, phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp chủ quản hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp (gọi tắt là tổ chức, doanh nghiệp):

(1) Thực hiện rà soát, đánh giá và báo cáo tình hình bảo đảm an toàn thông tin theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành liên quan có chức năng quản lý an toàn, an ninh mạng.

(2) Hoàn thành phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn cho 100% hệ thống thông tin trong tháng 9/2024 và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt trong tháng 12/2024 (đồng bộ với thời hạn đã nêu tại Chỉ thị số 09/CT-TTg).

(3) Định kỳ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định (tối thiểu 01 lần/02 năm đối với hệ thống cấp độ 1, cấp độ 2; 01 lần/năm đối với hệ thống thông tin cấp độ 3, cấp độ 4; 01 lần/06 tháng đối với hệ thống thông tin cấp độ 5), sẵn lòng và loại bỏ các mối nguy hại trên hệ thống thông tin của tổ chức, doanh nghiệp.

(4) Trường hợp xảy ra sự cố tấn công mạng, thực hiện theo điểm b Khoản 1 Công điện này.

b) Phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông, các Bộ, ngành có chức năng quản lý an toàn, an ninh mạng hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thông tin của các tổ chức, doanh nghiệp.

3. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông:

a) Hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương rà soát, đánh giá tình hình bảo đảm an toàn thông tin mạng cho hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước trước ngày 11/4/2024; tổng hợp kết quả, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30/4/2024.

b) Hướng dẫn các cơ quan chủ trì các lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin mạng tổ chức rà soát, đánh giá và báo cáo tình hình bảo đảm an toàn thông tin của các tổ chức, doanh nghiệp trước ngày 20/4/2024; tổng hợp kết quả, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 10/5/2024.

c) Chủ trì, phối hợp Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện công tác giám sát, phát hiện, cảnh báo sớm và ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng. Tổng hợp kết quả phân tích, đánh giá, rút ra bài học từ hoạt động ứng cứu sự cố; công bố, cảnh báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến kinh nghiệm, giúp các tổ chức, cá nhân nhận biết, chủ động phòng ngừa, ứng phó sự cố tương tự và nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng.

d) Chủ trì, phối hợp các Bộ, cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng tại các cơ quan, tổ chức nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, để xảy ra sự cố mất an toàn thông tin mạng.

đ) Phát triển, vận hành, hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng hỗ trợ bảo đảm an toàn thông tin để quản lý và thực thi pháp luật về an toàn thông tin mạng.

e) Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tăng cường tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật an toàn thông tin mạng, nâng cao nhận thức về bảo đảm an toàn thông tin mạng.

g) Hằng quý báo cáo Thủ tướng Chính phủ về các nguy cơ, rủi ro mất an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin của các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp.

4. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng theo chức năng, nhiệm vụ được giao và trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp chủ quản hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý quy định tại Quyết định số 632/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tương tự tại khoản 2 Công điện này; phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thông tin mạng.

5. Các Bộ, ngành, địa phương chủ động phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhà nước tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng, tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật về an toàn thông tin mạng, đặc biệt là quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

6. Giao Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang chỉ đạo theo dõi lĩnh vực này; Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông theo chức năng nhiệm vụ được giao theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Công điện này; tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: PHÂN CÔNG SOẠN THẢO CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH 2 LUẬT

Ngày 10/4/2024, Thủ tướng Chính ký Quyết định số 299/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Các tổ chức tín dụng và Luật Đất đai được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp bất thường lần thứ năm.

Trong đó, Thủ tướng Chính phủ phân công Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo 7 văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Các tổ chức tín dụng.

Cụ thể, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì soạn thảo 6 văn bản sau: Nghị định quy định cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Khoản 2 Điều 106); Nghị định quy định chi tiết Khoản 3 Điều 147 và Khoản 2 Điều 159 Luật Các tổ chức tín dụng; Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về quỹ tín dụng nhân dân (Khoản 5 Điều 126); Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về ngân hàng hợp tác xã (Khoản 3 Điều 125); Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về cấp giấy phép và tổ chức, hoạt động của tổ chức tài chính vi mô (Khoản 4 Điều 127, Khoản 2 Điều 130); Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng (Khoản 3 Điều 194).

Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo Nghị định quy định về chế độ tài chính của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước (Khoản 4 Điều 145, Khoản 1 Điều 148, Khoản 3 Điều 151).

Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ phân công Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ chủ trì soạn thảo 16 văn bản quy định chi tiết Luật đất đai (Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15).

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết có trách nhiệm trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chất lượng, tiến độ xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết theo Quyết định này.

Đồng thời, thường xuyên đôn đốc, kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu được phân công chủ trì soạn thảo, trình văn bản; công khai nội dung, tiến độ, kết quả cụ thể từng giai đoạn trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Chủ động phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan kịp thời giải quyết hoặc báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng

Chính phủ phụ trách lĩnh vực về khó khăn, vướng mắc trong quá trình soạn thảo và đề xuất biện pháp xử lý.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ được giao phối hợp soạn thảo văn bản quy định chi tiết có trách nhiệm chủ động phối hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát cập nhật bổ sung vào Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp để quy định chi tiết thi hành Khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 248 của Luật Đất đai năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14.

Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp soạn thảo các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai được giao theo Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15, bảo đảm quy định chi tiết đầy đủ nội dung luật giao và chất lượng, tiến độ ban hành văn bản.

Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ cử cán bộ, công chức tham gia soạn thảo, chỉnh lý và đẩy nhanh tiến độ thẩm định, trình dự thảo văn bản quy định chi tiết bảo đảm tiến độ, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tiến hành rà soát các văn bản để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới các văn bản theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, bảo đảm sự phù hợp và kịp thời triển khai thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp bất thường lần thứ 5.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu định kỳ ngày 25 hằng tháng, cơ quan chủ trì soạn thảo cập nhật thông tin về tình hình, tiến độ soạn thảo văn bản quy định chi tiết và gửi Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại phiên họp thường kỳ.

Bộ Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc ban hành văn bản quy định chi tiết của các Bộ, cơ quan ngang Bộ; báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, xử lý trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ để xảy ra tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản.

Nguồn: baochinhpvu.vn

NGÀNH TÀI CHÍNH: TẬP TRUNG TRIỂN KHAI XÂY DỰNG CÁC NỀN TẢNG SỐ TRỌNG TÂM

Ngày 04/4/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký Quyết định số 793/QĐ-BTC ban hành Chương trình hành động thực hiện Đề án đổi mới quy trình nghiệp vụ ngành Tài chính để thực hiện chuyển đổi số.

Chương trình hành động được ban hành nhằm xây dựng kế hoạch triển khai việc chuyển đổi số quy trình nghiệp vụ ngành Tài chính giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030, trên cơ sở rà soát, đánh giá, xác định cụ thể các quy trình nghiệp vụ trọng tâm cần chuyển đổi số của các đơn vị, làm căn cứ để các đơn vị triển khai chuyển đổi số quy trình nghiệp vụ trong giai đoạn tới.

Bộ trưởng Bộ Tài chính yêu cầu việc thực hiện Đề án phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số quốc gia; đảm bảo phù hợp với Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Tài chính.

Đồng thời, việc thực hiện này phải đảm bảo nguồn lực để triển khai thực hiện hiệu quả, chất lượng các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới quy trình nghiệp vụ ngành Tài chính đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số; đảm bảo sự vận hành, liên thông trong các quy trình nghiệp vụ cung cấp dịch vụ công cho đối tượng là doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ tại từng đơn vị thuộc Bộ; đảm bảo khả năng điều chỉnh, bổ sung, đơn giản hóa các quy trình nghiệp vụ trọng tâm ngành Tài chính phù hợp với quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan...

Để thực hiện hiệu quả đề án, Bộ Tài chính đã đặt ra các nhiệm vụ, giải pháp, như: Rà soát, đánh giá, xác định cụ thể các quy trình nghiệp vụ trọng tâm của ngành Tài chính cần thực hiện chuyển đổi số; Xác định cụ thể các điều kiện cần thiết để triển khai chuyển đổi số quy trình nghiệp vụ; Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số; Hoàn thiện nhân lực số.

Đối với nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, Bộ Tài chính yêu cầu, thời gian tới, toàn Ngành tập trung triển khai xây dựng các nền tảng số trọng tâm ngành Tài chính, đặc biệt là nền tảng kết nối chia sẻ dữ liệu với vai trò là huyết mạch kết nối, trao đổi dữ liệu Ngành, đảm bảo phù hợp theo yêu cầu của Chính phủ tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước.

Xây dựng hạ tầng ngành Tài chính hướng tới mọi hoạt động được thực hiện trên môi trường ảo hóa; trong đó, tập trung nghiên cứu, triển khai xây dựng hệ thống điện toán đám mây; Tập trung triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính nhằm đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành tài chính - ngân sách của Bộ Tài chính. Kết nối, tích hợp dữ liệu phục vụ công tác phân tích, dự báo, đánh giá, và hoạch định chính sách về tài chính - ngân sách.

Cùng với đó, rà soát, nghiên cứu, triển khai các ứng dụng, dịch vụ số đáp ứng yêu cầu quy trình nghiệp vụ đã được tái thiết kế, phù hợp với lộ trình, kế hoạch chuyển đổi số của Chính phủ nói chung và ngành Tài chính nói riêng; Triển khai các giải pháp, công nghệ đảm bảo an toàn an ninh mạng, đặc biệt tập trung vào hoạt động thuê dịch vụ giám sát an toàn bảo mật tại cơ quan Bộ Tài chính.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

TĂNG CƯỜNG HƠN NỮA CÔNG TÁC LẬP PHÁP, BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THỰC TIỄN

Ngày 08/4/2024, tại Phiên họp toàn thể lần thứ 21 của Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long đã trình bày tóm tắt Tờ trình của Chính phủ về đề nghị Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm (Chương trình) năm 2025, điều chỉnh Chương trình năm 2024.

3 nguyên tắc lập đề nghị Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh

Theo đó, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long nêu rõ, Chính phủ xác định 3 nguyên tắc lập đề nghị về Chương trình năm 2025, điều chỉnh Chương trình năm 2024.

Thứ nhất, ưu tiên đề xuất các dự án vào Chương trình nhằm tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; kịp thời thực hiện các Kết luận của Bộ Chính trị về việc tổng kết thực hiện các nghị quyết về tư pháp, pháp luật; các yêu cầu của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Thứ hai, ưu tiên đề xuất đưa các dự án vào Chương trình nhằm tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế, trước hết là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về thể chế, pháp luật, khơi thông và phát huy nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Thực hiện các cam kết quốc tế; bảo đảm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo quy định của Hiến pháp; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

Thứ ba, đề nghị Chương trình phải đảm bảo tính khả thi, tránh dồn nhiều dự án vào năm 2024; coi trọng chất lượng, không chạy theo số lượng, không đưa vào Chương trình những dự án thiếu hồ sơ hoặc chưa đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Đặc biệt, xác định năm 2025 là năm cuối nhiệm kỳ, do đó, việc xây dựng Chương trình cần đảm bảo các dự án được xem xét, cho ý kiến và thông qua trong năm 2025, hạn chế tối đa các dự án được xem xét, thông qua trong 2 nhiệm kỳ Quốc hội. Đồng thời, bảo đảm tính linh hoạt, tính đến khả năng trong năm 2024 sẽ tiếp tục có các đề xuất bổ sung một số dự án vào Chương trình theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên cơ sở đó, Chính phủ trình bổ sung 7 dự án vào Chương trình năm 2024, gồm: Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 7 và thông qua tại Kỳ họp thứ 8); Luật Điện lực (sửa đổi) (trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ 8 (theo quy trình 1 kỳ họp) và các dự án luật trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 8 và thông qua tại Kỳ họp thứ 9 gồm: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo, Luật Công nghiệp công nghệ số; Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi); Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi); Luật Nhà giáo.

Trình Quốc hội xem xét thông qua 2 dự thảo Nghị quyết theo quy trình rút gọn tại Kỳ họp thứ 7 là: Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 119/2020/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ

chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Đà Nẵng và Nghị quyết thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An.

Trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến trong tháng 7/2024 và thông qua tháng 12/2024 đối với Pháp lệnh Quản lý, bảo vệ Khu Di tích Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Chính phủ đề nghị lùi thời hạn trình Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật từ Chương trình cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 7, thông qua tại Kỳ họp thứ 8 sang Chương trình cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 8, thông qua tại Kỳ họp thứ 9.

Đối với Chương trình năm 2025, tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025), trình Quốc hội thông qua 7 dự án luật: Luật Việc làm (sửa đổi); Luật Hóa chất (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo; Luật Công nghiệp công nghệ số; Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi); Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

Tại Kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025), trình Quốc hội thông qua 9 dự án luật: Luật Cấp, thoát nước; Luật Quản lý phát triển đô thị; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Luật Dẫn độ; Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù; Luật Tương trợ tư pháp về dân sự; Luật Tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc; Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi); Luật Đường sắt (sửa đổi).

Đề nghị đưa 18 dự án luật vào Chương trình

Thảo luận tại Phiên họp, các đại biểu đánh giá cao những kết quả tích cực trong công tác lập và thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh thời gian qua, đồng thời chỉ ra một số hạn chế, bất cập tồn tại qua nhiều năm cần được khắc phục triệt để. Về các đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, các đại biểu đánh giá cao nỗ lực và trách nhiệm trong công tác chuẩn bị của Chính phủ, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban Tư pháp, Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao; cơ bản thống nhất với nguyên tắc lập đề nghị của Chính phủ về Chương trình năm 2025, điều chỉnh Chương trình năm 2024. Qua rà soát cho thấy tất cả các đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết được đề xuất đưa vào Chương trình đều là kết quả của các nhiệm vụ lập pháp được xác định tại Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 và Kế hoạch số 734/KH-UBTVQH15.

Sau khi điều chỉnh, bổ sung, tại Kỳ họp thứ 7 (tháng 5/2024), tổng số có 21 dự án luật, 3 dự thảo nghị quyết, trong đó trình Quốc hội thông qua 9 dự án luật, 3 dự thảo nghị quyết và trình Quốc hội cho ý kiến 12 dự án luật. Tại Kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024), tổng số có 23 dự án luật; trong đó, trình Quốc hội thông qua 12 dự án luật và trình Quốc hội cho ý kiến 11 dự án luật. Phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có 2 dự án Pháp lệnh.

Về dự kiến Chương trình năm 2025, Chính phủ, Viện kiểm sát Nhân dân tối cao, Hội đồng Dân tộc đề nghị đưa 18 dự án luật vào Chương trình, trong đó, tại Kỳ họp thứ 9 thông qua 8 dự án luật và cho ý kiến 10 dự án luật; tại Kỳ họp thứ 10 thông qua 10 dự án luật và không có dự án luật trình cho ý kiến.

Nêu rõ khối lượng công tác lập pháp là rất lớn, trong bối cảnh năm cuối nhiệm kỳ, các đại biểu cho rằng cần tăng cường hơn nữa công tác lập pháp, bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu

cầu thực tiễn. Trong trường hợp cần thiết có thể kéo dài thêm thời gian kỳ họp hoặc có thể họp chuyên đề pháp luật để cho ý kiến kỹ lưỡng hơn vào các dự án luật.

Đối với các đề xuất cụ thể, các đại biểu đề nghị các cơ quan trình, cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu đánh giá sâu sắc hơn các quy định hiện hành, làm rõ nội hàm các đề xuất chính sách có trong các dự án luật và hoàn chỉnh hơn đánh giá tác động của chính sách, bảo đảm chính sách rõ ràng, khả thi, chất lượng.

Phát biểu kết luận Phiên họp, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Hoàng Thanh Tùng nêu rõ, các ý kiến tại phiên họp cơ bản thống nhất với nội dung và tiến độ các dự án luật được Chính phủ và các cơ quan đề nghị đưa vào Chương trình năm 2025, điều chỉnh Chương trình năm 2024 cũng như các đề xuất, kiến nghị thẩm thực hiện có hiệu quả trong thời gian tới.

Để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật và có đầy đủ cơ sở trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét quyết định, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật đề nghị Chính phủ và các cơ quan chủ động chuẩn bị các nội dung tiếp thu, làm rõ những vấn đề lớn, quan trọng được nêu tại phiên họp.

Nguồn: baochinhpvu.vn

TỔNG CỤC THUẾ: BAN HÀNH KẾ HOẠCH KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2024

Ngày 29/3/2024, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thuế ký ban hành Quyết định số 412/QĐ-TCT phê duyệt Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024.

Theo đó, mục tiêu của Kế hoạch này nhằm đánh giá khách quan, toàn diện tình hình, kết quả thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính của các cục thuế địa phương. Từ đó, có biện pháp chỉ đạo sát hơn trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính trong thời gian tới, góp phần tăng cường kỷ cương, kỷ luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế.

Đồng thời, việc này sẽ góp phần nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, tạo chuyển biến về kỷ luật, kỷ cương hành chính của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính. Thông qua việc kiểm tra, nắm bắt những khó khăn, vướng mắc để đề xuất những giải pháp tháo gỡ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính tại các cục thuế.

Đáng chú ý, một mục tiêu quan trọng khác của Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 đó là phát hiện những tồn tại, hạn chế nhằm khắc phục kịp thời và chấn chỉnh các đơn vị chưa chủ động, chưa tích cực trong việc tổ chức

thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính. Phát hiện, tiếp nhận những sáng kiến đề xuất của cơ sở trong quá trình thực hiện cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính.

Tổng cục Thuế yêu cầu, việc kiểm tra phải tuân thủ đúng quy định, bảo đảm chính xác, khách quan, không gây trở ngại đến các hoạt động của đơn vị được kiểm tra. Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị để đảm bảo việc kiểm tra mang tính toàn diện, đồng thời bảo đảm công tác kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm.

Kế hoạch của Tổng cục Thuế nêu rõ, đối với việc tổ chức chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính, nội dung kiểm tra sẽ tập trung sẽ là: ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính hàng năm của đơn vị (các chương trình, kế hoạch, công văn,...); việc triển khai các nhiệm vụ về cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên; công tác đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại đơn vị; công tác tuyên truyền, phổ biến về cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính; việc chấp hành chế độ báo cáo.

Đối với tình hình, kết quả thực hiện việc kiểm soát thủ tục hành chính, sẽ kiểm tra việc thực hiện niêm yết (Kiểm tra việc niêm yết công khai thủ tục hành chính và niêm yết nội dung, địa chỉ phản ánh kiến nghị...); các hình thức tiếp nhận phản ánh kiến nghị (qua email, đường dây nóng, đơn vị tiếp nhận trực tiếp, hòm thư góp ý); tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính (kiểm tra việc thực hiện quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ, thời hạn giải quyết); tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.**

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, mục đích tổng quát của việc xây dựng Nghị quyết nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về quy hoạch để tiếp tục nâng cao chất lượng quy hoạch, để quy hoạch thực sự là công cụ hiệu quả của Nhà nước trong việc hoạch định, dẫn dắt sự phát triển của đất nước, vùng lãnh thổ và các địa phương.

Mục đích cụ thể là phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh để tạo sự chủ động cho địa phương và bảo đảm linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch tỉnh.

Đơn giản hóa các quy trình, thủ tục trong hoạt động lập, ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh; phù hợp với thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi quyết định các vấn đề thuộc nội dung của kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh như đã được quy định tại Khoản 2 Điều 45 Luật Quy hoạch và điểm a Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/QH15.

Bảo đảm trình tự, thủ tục, điều khoản chuyển tiếp cần thiết để sau khi ban hành Nghị quyết có thể thực hiện được ngay mà không cần phải chờ ban hành thêm văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, thực hiện Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại Thông báo số 104/TB-VPCP, Nghị quyết chỉ đề xuất 01 chính sách mới là phân cấp ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh.

Mục tiêu của chính sách nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính về trình tự, thủ tục của hoạt động quy hoạch; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với đề cao trách nhiệm của các cấp, các ngành quản lý nhà nước về quy hoạch. Tiết kiệm thời gian, chi phí liên quan đến quy trình, thủ tục lập, ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả triển khai thực hiện quy hoạch.

Nội dung của chính sách: Quy định phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh.

Giải pháp thực hiện chính sách là quy định cụ thể Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch; Quy định trình tự, thủ tục lập, ban hành và điều chỉnh kế hoạch thực hiện quy hoạch; Quy định điều khoản chuyển tiếp đối với các dự thảo kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh đã trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày Nghị quyết có hiệu lực nhưng chưa được ban hành...

*** Bộ Thông tin và Truyền thông đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung, trong đó nêu rõ hình thức khai thác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia.**

Theo dự thảo Nghị định, khai thác dữ liệu qua cổng dữ liệu quốc gia, cổng dịch vụ công quốc gia, cổng thông tin điện tử của cơ sở dữ liệu quốc gia, ứng dụng định danh quốc gia, nền tảng định danh và xác thực điện tử và các phương tiện khác do cơ quan có thẩm quyền cung cấp.

Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia có trách nhiệm triển khai cung cấp các chức năng tra cứu, khai thác dữ liệu qua cổng dữ liệu quốc gia, cổng dịch vụ công quốc gia và các cổng thông tin điện tử của cơ sở dữ liệu quốc gia cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tra cứu, khai thác.

Cổng dữ liệu phục vụ khai thác dữ liệu phải có chức năng trích xuất dữ liệu thành văn bản điện tử có ký số chứng thực của cơ quan cung cấp để người sử dụng tải về sử dụng.

Khai thác dữ liệu qua kết nối hệ thống thông tin với cơ sở dữ liệu quốc gia. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ khai thác được thực hiện theo Nghị định này và Nghị định số 47/2020/NĐ-CP về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

Việc khai thác dữ liệu có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia được thực hiện theo hình thức chia sẻ dữ liệu mặc định. Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia có trách nhiệm thiết lập dịch vụ chia sẻ dữ liệu mặc định khi triển khai dự án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia.

Việc khai thác dữ liệu tổng hợp, thống kê và các loại dữ liệu dẫn xuất từ dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia được thực hiện theo hình thức chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu đặc thù.

Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia có trách nhiệm đăng ký các dịch vụ chia sẻ dữ liệu với Bộ Thông tin và Truyền thông để được cấp mã số dịch vụ chia sẻ dữ liệu và công khai thông tin chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia có trách nhiệm thường xuyên rà soát dữ liệu phù hợp với tiêu chí dữ liệu mở để cung cấp rộng rãi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định tại Mục 3 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm quản lý danh mục các dịch vụ chia sẻ dữ liệu, tiếp nhận đề nghị và cấp mã số định danh dịch vụ chia sẻ dữ liệu, công bố công khai trên Hệ thống quản lý dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền khai thác dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia trừ các trường hợp sau: Dữ liệu cá nhân không phải của mình và vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân; Dữ liệu được bảo vệ theo quy định về Luật sở hữu trí tuệ; Dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; Các dữ liệu khác hạn chế khai thác theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền khai thác không hạn chế dữ liệu do mình đóng góp và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có quyền khai thác không hạn chế toàn bộ dữ liệu phát sinh trong phạm vi địa phương mình.

Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có quyền khai thác không hạn chế toàn bộ dữ liệu thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của mình do Bộ, ngành mình cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác từ cơ sở dữ liệu quốc gia chỉ được sử dụng đúng mục đích đã đăng ký với cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia và không được chia sẻ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đảm bảo an toàn thông tin đối với dữ liệu đã khai thác từ thời điểm ra khỏi hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia...

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập.**

Theo dự thảo, chức danh và mã số chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán, bao gồm: 1. Kế toán viên chính (hạng II) Mã số: V. 06.030. 2. Kế toán viên (hạng III) Mã số: V. 06.031. 3. Kế toán viên trung cấp (hạng IV) Mã số: V. 06.032.

Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính như sau:

Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP và tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng là: a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính; b) Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu

chuẩn chức danh nghề nghiệp kế toán hoặc chứng chỉ hành nghề (chứng chỉ kế toán viên/chứng chỉ kiểm toán viên) theo quy định của pháp luật; Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Có vị trí việc làm còn thiếu theo cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và cử viên chức xét thăng hạng.

Đang giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên và có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó phải có tối thiểu đủ 01 năm (12 tháng) liên tục giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng ít nhất 01 (một) văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên (cơ quan hành chính, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, gồm: Cục, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; Hội đồng nhân dân cấp huyện, các Ban trực thuộc Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố) hoặc văn bản nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực tài chính, kế toán đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

Chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kế toán tại Thông tư này được áp dụng Bảng lương chuyên môn nghiệp vụ đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước (Bảng 3) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang được sửa đổi tại Nghị định số 17/2013/NĐ-CP của Chính phủ như sau: a) Chức danh nghề nghiệp kế toán viên chính (hạng II, mã số V.06.030) được áp dụng hệ số lương viên chức loại A2, nhóm (A.2.2), từ hệ số lương 4,00 đến 6,38; b) Chức danh nghề nghiệp kế toán viên (hạng III, mã số V.06.031) được áp dụng hệ số lương viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98; c) Chức danh nghề nghiệp kế toán viên trung cấp (hạng IV, mã số V.06.032) được áp dụng hệ số lương viên chức loại A0, từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,06.

*** Bộ Tư pháp đang dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng đối với chức danh nghề nghiệp Đăng ký biện pháp bảo đảm.**

Dự thảo Thông tư này áp dụng đối với viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm làm việc tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản thuộc Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Bộ Tư pháp; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Dự thảo nêu rõ nguyên tắc việc tổ chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt; số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm và nhu cầu của Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản nơi viên chức làm việc. Cá nhân được xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Thông tư này. Bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định của pháp luật.

Theo dự thảo, mã số và phân hạng chức danh nghề nghiệp Đăng ký biện pháp bảo đảm gồm: 1. Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng I - Mã số: V.00.01.01. 2. Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng II - Mã số: V.00.01.02. 3. Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng III - Mã số: V.00.01.03.

Tiêu chuẩn, điều kiện chung: Việc tổ chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký biện pháp bảo đảm phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện chung quy định tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Dự thảo Thông tư quy định 04 nhóm tiêu chuẩn đối với chức danh nghề nghiệp viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm: (i) về đạo đức nghề nghiệp; (ii) về nhiệm vụ; (iii) tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và (iv) về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

Trong đó, tiêu chuẩn về đạo đức, nghề nghiệp như sau: Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ Tư pháp. Có tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc; tôn trọng, công bằng, không phân biệt đối xử đối với cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm. Có tinh thần trách nhiệm hợp tác, tạo thuận lợi cho đồng nghiệp, cá nhân, tổ chức khác trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ và trong cung cấp dịch vụ hành chính công.

Đồng thời, thực hiện lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với môi trường công tác và môi trường cung cấp dịch vụ hành chính công. Có ý thức phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, không lạm dụng vị trí công tác, nhiệm vụ được phân công để trục lợi. Tiêu chuẩn khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp.

Dự thảo Thông tư cũng quy định: Tiêu chuẩn đối với Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng I; Tiêu chuẩn đối với Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng II; Tiêu chuẩn đối với Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng III; Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng III lên hạng II; Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng II lên hạng I.

*** Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.**

Theo dự thảo, tiêu chuẩn, điều kiện chung để xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn gồm: 1. Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. 2. Được cơ quan, đơn vị quản lý viên chức có nhu cầu và cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. 3. Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

Dự thảo cũng quy định cụ thể các tiêu chuẩn như: Tiêu chuẩn xét thăng hạng viên chức từ hạng II lên hạng I; Tiêu chuẩn xét thăng hạng viên chức từ hạng III lên hạng II.

*** Bộ Tài nguyên và Môi trường đang dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.**

Trường hợp không thực hiện đăng ký đất đai lần đầu theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 132 Luật Đất đai tại khu vực nông thôn thì hình thức và mức xử phạt như sau:

Phạt tiền từ 2 - 3 triệu đồng nếu đã sử dụng đất trước ngày Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ có hiệu lực thi hành (05/01/2020) mà không thực hiện đăng ký đất đai lần đầu.

Phạt tiền từ 3 - 5 triệu đồng nếu sử dụng đất từ sau ngày Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ có hiệu lực thi hành (05/01/2020) mà không thực hiện đăng ký đất đai lần đầu.

Trường hợp không thực hiện đăng ký biến động đất đai theo quy định tại các điểm a, b, i, k, l, m và q Khoản 1 Điều 133 Luật Đất đai tại khu vực nông thôn thì hình thức và mức xử phạt như sau:

Phạt tiền từ 2 - 3 triệu đồng nếu trong thời gian 24 tháng kể từ ngày quá thời hạn quy định tại Khoản 3 Điều 133 Luật đất đai mà không thực hiện đăng ký biến động.

Phạt tiền từ 3 - 5 triệu đồng nếu quá thời hạn 24 tháng kể từ ngày quá thời hạn quy định tại Khoản 3 Điều 133 Luật Đất đai mà không thực hiện đăng ký biến động.

Trường hợp không thực hiện đăng ký đất đai lần đầu, không thực hiện đăng ký biến động đất đai tại khu vực đô thị thì mức xử phạt bằng 02 lần mức xử phạt đối với từng trường hợp tương ứng theo quy định tại (1) và (2) nêu trên.

Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc làm thủ tục đăng ký đất đai theo quy định.

Các mức phạt nêu trên sẽ áp dụng cho cá nhân có hành vi vi phạm. Trong trường hợp hành vi vi phạm do tổ chức thực hiện thì mức phạt tiền bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho biết, thời gian vừa qua, Thông tư số 39/2014/TT-NHNN hướng dẫn về dịch vụ trung gian thanh toán đã từng bước góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý cho công tác quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cũng như hướng dẫn các đơn vị liên quan trong hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, góp phần thúc đẩy phát triển thanh toán không dùng tiền mặt theo chủ trương, định hướng của Chính phủ.

Thông tư số 39/2014/TT-NHNN đã từng bước đáp ứng nhu cầu của thực tiễn: Đối với khách hàng, nhờ có các dịch vụ trung gian thanh toán, người tiêu dùng có thêm một kênh thanh toán không dùng tiền mặt tiện lợi, tiết kiệm thời gian, có cơ hội nhận được các ưu đãi, khuyến mãi khi thực hiện thanh toán do có sự cạnh tranh dịch vụ giữa các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức trung gian thanh toán. Thông qua đó, người tiêu dùng cũng dần

nâng cao, cải thiện được nhận thức về các dịch vụ trung gian thanh toán nói riêng và các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt nói chung.

Đối với các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, thông qua hợp tác với các tổ chức trung gian thanh toán có thêm kênh giao tiếp, cung ứng dịch vụ thanh toán tiện ích cho khách hàng; qua đó mở rộng phạm vi phục vụ khách hàng và tăng doanh thu, lợi nhuận.

Tuy nhiên, trong bối cảnh công nghệ thông tin ngày càng phát triển như hiện nay, cùng với yêu cầu tăng cường công tác đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán điện tử gần đây, đòi hỏi hành lang pháp lý cho hoạt động trung gian thanh toán cần tiếp tục được hoàn thiện để phù hợp hơn với thực tiễn, cũng như làm cơ sở để công tác quản lý, giám sát hoạt động trung gian thanh toán của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày càng minh bạch, hiệu quả hơn.

Việc xây dựng dự thảo Thông tư cần đảm bảo tạo lập hành lang pháp lý đầy đủ, toàn diện hơn đối với việc thực hiện dịch vụ trung gian thanh toán; đảm bảo hướng dẫn và phù hợp với các văn bản pháp lý khác có liên quan đã được ban hành trong thời gian qua như: Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022 và các văn bản hướng dẫn liên quan; dự thảo Luật căn cước công dân; các quy định về quản lý ngoại hối, các văn bản pháp lý khác có liên quan.

Đồng thời, giải quyết, xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn liên quan đến việc thực hiện dịch vụ trung gian thanh toán, qua đó vừa tạo điều kiện phát triển các dịch vụ trung gian thanh toán mà vẫn đảm bảo vai trò quản lý, giám sát của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, về cơ bản các nội dung chính sách của Thông tư hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (Thông tư mới) được kế thừa từ Thông tư số 39/2014/TT-NHNN trước đây. Đồng thời, dự thảo Thông tư mới bổ sung, cập nhật những nội dung mới được đề cập tại dự thảo Nghị định về thanh toán không dùng tiền mặt, thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ của công nghệ thông tin vào hoạt động thanh toán và phù hợp với thông lệ quốc tế.

Dự thảo Thông tư bao gồm 06 Chương, 49 Điều như sau: Chương I: Quy định chung. Chương II: Hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán. Mục 1: Hoạt động bù trừ điện tử. Mục 2: Dịch vụ Ví điện tử. Mục 3: Dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ. Mục 4: Hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có yếu tố quốc tế. Chương III: Quyền và trách nhiệm của các bên liên quan. Chương IV: Cung cấp thông tin và xử lý vi phạm. Chương V: Tổ chức thực hiện. Chương VI: Điều khoản thi hành.

Anh Cao - Công nghệ thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: 13 QUẬN, HUYỆN ĐÃ ‘CHÓT’ ĐƯỢC TÊN 44 XÃ, PHƯỜNG

Hội đồng nhân dân 13 quận, huyện của TP. Hà Nội đã thống nhất phương án sáp nhập, tên gọi mới các đơn vị hành chính do không đáp ứng đủ tiêu chí về diện tích, dân số.

Tính đến chiều ngày 10/4/2024, có 13 quận, huyện của TP. Hà Nội đã thống nhất được phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, phường giai đoạn 2023 - 2025.

Tại kỳ họp thứ 14, Hội đồng nhân dân huyện Thanh Oai khóa XX đã tán thành phương án nhập xã Cao Dương và xã Xuân Dương, thành xã Cao Xuân Dương; nhập các xã Kim An, Kim Thư và thị trấn Kim Bài thành thị trấn Kim Bài.

Tại kỳ họp thứ 13, Hội đồng nhân dân quận Đống Đa khóa XX đã thống nhất phương án nhập phường Trung Phụng và phường Khâm Thiên, thành phường Khâm Thiên; nhập một phần phường Ngã Tư Sở vào phường Khương Thượng thành phường Khương Thượng.

Cũng tại kỳ họp, Hội đồng nhân dân quận Đống Đa thống nhất phương án nhập một phần phường Ngã Tư Sở vào phường Thịnh Quang, thành phường Thịnh Quang; nhập phường Quốc Tử Giám và phường Văn Miếu thành phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám.

Hội đồng nhân dân Quận Đống Đa cũng đã thống nhất phương án nhập một phần phường Trung Tự vào phường Phương Liên thành phường Phương Liên - Trung Tự; nhập một phần phường Trung Tự vào phường Kim Liên thành phường Kim Liên.

Tại kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân quận Hai Bà Trưng nhiệm kỳ 2021 - 2026 cũng đã thống nhất phương án sáp nhập phường Đồng Nhân và phường Đồng Mác, thành phường Đồng Nhân.

Hội đồng nhân dân quận Hai Bà Trưng cũng thống nhất phương án sáp nhập một phần phường Cầu Dền và phường Bách Khoa thành phường Bách Khoa; nhập một phần phường Cầu Dền và phường Thanh Nhàn thành phường Thanh Nhàn; nhập phường Quỳnh Lôi và phường Bạch Mai thành phường Bạch Mai.

Tại kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân quận Cầu Giấy khóa VI thống nhất phương án sáp nhập một phần phường Yên Hòa và một phần phường Dịch Vọng vào phường Quan Hoa; nhập một phần phường Nghĩa Đô, một phần phường Dịch Vọng và một phần phường Dịch Vọng Hậu vào phường Nghĩa Tân.

Hội đồng nhân dân huyện Thường Tín cũng vừa thông qua phương án sáp nhập xã Thư Phú vào xã Chương Dương thành xã Chương Dương; nhập một phần xã Hòa Bình vào xã Hiền Giang thành xã Bình Giang; nhập một phần xã Liên Phương vào xã Hà Hồi thành xã Hà Liên.

Nhập xã Vạn Điểm, Thống Nhất thành xã Vạn Nhất; nhập một phần xã Hòa Bình, Liên Phương vào Văn Bình thành xã Văn Bình; nhập một phần các xã Văn Bình, Hà Hồi, Nguyễn Trãi và toàn bộ xã Văn Phú vào thị trấn Thường Tín thành thị trấn Thượng Phúc.

Bên cạnh đó, huyện Thường Tín cũng sẽ điều chỉnh địa giới hành chính của một số xã, thị trấn: Hòa Bình, Văn Bình, Hà Hồi, Nguyễn Trãi để phù hợp với quy hoạch chung.

Tại kỳ họp chuyên đề, Hội đồng nhân dân huyện Mê Linh thống nhất phương án sáp nhập xã Vạn Yên vào xã Liên Mạc thành xã Liên Mạc.

Hội đồng nhân dân huyện Chương Mỹ cũng vừa tán thành phương án hợp nhất hai xã Hồng Phong và Đồng Phú thành xã Hồng Phú; xã Hòa Chính và Phú Nam An thành xã Hòa Phú.

Hội đồng nhân dân huyện Gia Lâm thống nhất phương án sáp nhập xã Yên Viên và thị trấn Yên Viên, lấy tên thị trấn Yên Viên; sáp nhập xã Phù Đổng và xã Trung Mậu thành xã Phù Đổng; sáp nhập xã Đình Xuyên và xã Dương Hà thành xã Thiên Đức; sáp nhập xã Kim Sơn và xã Phú Thị thành xã Phú Sơn; sáp nhập xã Đông Dư và xã Bát Tràng thành xã Bát Tràng; sáp nhập xã Kim Lan và xã Văn Đức thành xã Kim Đức.

4 đơn vị trong khu đô thị Gia Lâm, gồm: Thị trấn Trâu Quỳ, các xã Dương Xá, Kiều Ky, Đa Tốn thực hiện điều chỉnh một phần địa giới hành chính.

Hội đồng nhân dân huyện Phúc Thọ cũng vừa tán thành phương án sáp nhập xã Thọ Lộc và xã Tích Giang thành xã Tích Lộc; sáp nhập xã Thượng Cốc và xã Long Xuyên thành xã Long Thượng; xã Văn Hà và xã Văn Nam thành xã Nam Hà; xã Phúc Hòa và thị trấn Phúc Thọ thành thị trấn Phúc Thọ.

Tại kỳ họp thứ 15, Hội đồng nhân dân huyện Ứng Hòa khóa XX đã tán thành phương án nhập các xã Viên An, Viên Nội, Hoa Sơn thành xã Hoa Viên; nhập các xã Cao Thành, Sơn Công, Đồng Tiến thành xã Cao Sơn Tiến.

Hội đồng nhân dân huyện Ứng Hòa cũng tán thành việc nhập các xã Vạn Thái, Hòa Nam, Hòa Xá thành xã Thái Hòa; nhập các xã Đội Bình, Lưu Hoàng, Đội Bình thành xã Bình Lưu Quang; nhập các xã Trầm Lộng, Hòa Lâm thành xã Trầm Lộng.

Hội đồng nhân dân huyện Thạch Thất tán thành việc phương án sáp nhập xã Dị Nậu và xã Canh Nậu thành xã Lam Sơn; sáp nhập xã Chàng Sơn và xã Thạch Xá thành xã Thạch Xá; sáp nhập xã Hữu Bằng và xã Bình Phú thành xã Quang Trung.

Hội đồng nhân dân quận Ba Đình tán thành phương án nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên, dân số của phường Nguyễn Trung Trực vào phường Trúc Bạch thành phường Trúc Bạch.

Hội đồng nhân dân huyện Mỹ Đức tán thành việc phương án hợp nhất xã Mỹ Thành vào xã Bột Xuyên thành xã Mỹ Xuyên; hợp nhất nguyên trạng xã Đốc Tín vào xã Vạn Kim thành xã Vạn Tín.

Nguồn: vietnamnet.vn

HÀ NỘI: XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU VIỆC TÌM NGƯỜI - NGƯỜI TÌM VIỆC

Ngày 05/4/2024, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Kế hoạch số 108/KH-UBND về tổ chức thu thập, cập nhật, xây dựng cơ sở dữ liệu về người lao động, cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc trên địa bàn đến năm 2025.

Theo đó, Kế hoạch nhằm thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn TP. Hà Nội. Từ đó hình thành cơ sở dữ liệu về người lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, làm cơ sở quản lý lao động, thiết lập sổ lao động điện tử cho người lao động, hoạch định các chính sách về lao động, việc làm, đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Với cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc, đây là cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tập hợp thông tin về người đang tìm việc làm và nhu cầu về việc làm mong muốn; thông tin về người sử dụng lao động đang có nhu cầu tuyển dụng lao động và vị trí việc làm mà người sử dụng lao động đang tuyển, được số hóa, lưu trữ, quản lý bằng cơ sở hạ tầng thông tin, được kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu khác theo quy định của pháp luật.

Thông tin cần thu thập gồm: Cơ sở dữ liệu về người lao động gồm các thông tin cơ bản của người lao động, trình độ, kỹ năng lao động, tình trạng việc làm, quan hệ lao động, tình hình tham gia bảo hiểm xã hội; các thông tin về người sử dụng lao động, vị trí việc làm mà người sử dụng lao động có nhu cầu tuyển dụng; các thông tin cơ bản nhân khẩu học, trình độ giáo dục phổ thông, lĩnh vực đào tạo, trình độ kỹ năng nghề, kinh nghiệm làm việc và nhu cầu về việc làm cần tìm của người lao động đang tìm việc làm.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin về người lao động, việc tìm người - người tìm việc; tổng hợp, báo cáo các cơ quan có thẩm quyền việc thực hiện thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn thành phố theo quy định.

Công an thành phố chỉ đạo công an cấp xã lập bảng kê thông tin người từ đủ 15 tuổi trở lên từ nguồn Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chưa được cập nhật thông tin về người lao động hoặc cập nhật còn thiếu thông tin chuyên cho tổ chuyên đổi số cộng đồng cùng cấp để tiến hành thu thập, cập nhật bổ sung...

Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã chỉ đạo các cơ quan có liên quan phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thông tin, tuyên truyền rộng rãi đến Nhân dân, người lao động thấy được mục đích, ý nghĩa của việc thu thập thông tin người lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để có trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định...

Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn; tuyên truyền đến cán bộ, công chức,

viên chức, người lao động và nhân dân biết để chủ động cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời cho người thu thập thông tin theo quy định...

Nguồn: hanoimoi.vn

BẮC KẠN: ĐIỂM MỚI TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

Với quan điểm ưu tiên những nhiệm vụ, dự án mang tính cấp thiết, tránh đầu tư dài trải, năm 2024 tỉnh Bắc Kạn bố trí kinh phí triển khai 8 nhiệm vụ chuyển đổi số mới và tiếp tục thực hiện 25 nhiệm vụ chuyển tiếp.

Trên cơ sở Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 278/KH-UBND ngày 25/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn danh mục nhiệm vụ, chuyển đổi số năm 2024 trên nguyên tắc ưu tiên hàng đầu cho các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số phục vụ người dân, doanh nghiệp; phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến; hoạt động cải cách hành chính; hạ tầng dùng chung, an toàn thông tin và Đề án 06. Tiếp đó là các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số chuyển tiếp từ năm 2023. Các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số góp phần nâng cao hiệu quả quản lý của các ngành, lĩnh vực; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Theo đó, ngoài 25 nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm 2023, trong năm nay, tỉnh Bắc Kạn ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện 08 nhiệm vụ chuyển đổi số mới do 06 đơn vị chủ trì, bao gồm: Dịch vụ thu thập, phân tích và quản trị đảm bảo an toàn thông tin; Triển khai ứng dụng Công dân số Bắc Kạn (Sở Thông tin và Truyền thông); Chuyển đổi hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của Sở Tài nguyên và Môi trường sang Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường); Mua sắm máy tính, máy in, máy scan phục vụ triển khai Đề án 06; Đào tạo phục vụ triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 (Công an tỉnh); Nâng cao năng lực về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại (Sở Công thương); Số hóa tài liệu lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Bắc Kạn (Sở Nội vụ); Hệ thống quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản (Sở Kế hoạch và Đầu tư).

Việc lựa chọn 08 nhiệm vụ chuyển đổi số năm nay được xác định theo thứ tự ưu tiên, mang tính cấp thiết, nhằm đảm bảo đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đem lại hiệu quả cao phục vụ người dân, doanh nghiệp và quản lý điều hành của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Đa số các nhiệm vụ nằm trong danh mục nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số được phê duyệt tại Kế hoạch số 278/KH-UBND ngày 25/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về triển khai thực hiện Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030. Một số nhiệm vụ mới đề xuất triển khai trong năm nay (không nằm trong Kế hoạch số 278/KH-UBND) do tính cấp thiết cần ưu tiên đầu tư, như: Dịch vụ thu thập, phân tích và quản trị đảm bảo an toàn thông tin; Triển khai ứng dụng Công dân số Bắc Kạn; Hệ

thống quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Đây là những nội dung mang tính cần thiết ở thời điểm hiện tại phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ, hình thành công dân số, xã hội số cũng như công tác chỉ đạo, điều hành, phục vụ đắc lực cho lộ trình chuyển đổi số và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Các nhiệm vụ chuyển đổi số trong năm 2024 cơ bản thực hiện bước lập thủ tục và sẽ triển khai hoàn thiện trong năm 2025. Mục tiêu chung của tỉnh Bắc Kạn nhằm tập trung đầu tư phát triển hạ tầng dùng chung (hạ tầng kỹ thuật, các nền tảng, phần mềm dùng chung, an toàn thông tin) để đảm bảo đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu của các đơn vị, địa phương trong tỉnh và kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với các bộ, ngành Trung ương và các tỉnh, thành phố trong cả nước. Đồng thời, phát triển dữ liệu số; nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải cách hành chính; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động du lịch; nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước; chuyển đổi nhận thức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền số, thúc đẩy phát triển kinh tế số và từng bước hình thành công dân số, xã hội số của tỉnh gắn với công tác đảm bảo an toàn thông tin trong chuyển đổi số.

Nguồn: baobackan.vn

TUYÊN QUANG: THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN LÀ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Xác định việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 là một giải pháp hiệu quả để nâng cao chất lượng cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã nỗ lực thực hiện hiệu quả nhằm hướng đến xây dựng chính quyền số, xã hội số.

Với sự hướng dẫn của công chức địa chính xã, chỉ sau vài thao tác trên chiếc điện thoại smartphone, hồ sơ thủ tục làm giấy khai sinh cho con ruột của ông Bàn Văn Hùng, thôn Đèo Té, xã Hùng Đức (huyện Hàm Yên) đã được gửi đến cơ quan có thẩm quyền. Ông Hùng chia sẻ, trước đây muốn làm thủ tục gì thì mất khá nhiều thời gian, đến nhiều cơ quan để giải quyết. Giờ đây thì mọi thủ tục đều nhanh gọn, tiện lợi chỉ với một chiếc điện thoại nhờ quy trình nộp hồ sơ trực tuyến.

Cũng như xã Hùng Đức, nhiều xã trên địa bàn huyện Hàm Yên, đặc biệt các xã vùng sâu, vùng xa đều nỗ lực nộp trực tuyến 100% hồ sơ thủ tục hành chính của người dân. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Minh Dân Nguyễn Bá Lệ chia sẻ, với phương châm “cầm tay chỉ việc”, xã luôn có các cán bộ, công chức trực tại bộ phận một cửa tích cực hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện các thủ tục hành chính. Xã Minh Dân cũng đã đầu tư nâng cấp hệ thống máy tính, đường truyền internet đảm bảo nhanh, thuận tiện cho giao dịch trực tuyến.

Thời gian qua, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Yên Sơn tích cực áp dụng, triển khai các sáng kiến, giải pháp mới trong công tác cải cách hành chính. Đồng thời, chỉ đạo các tổ công nghệ số cộng đồng tích cực hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác tự kiểm tra, giám sát, phát huy vai trò của người đứng đầu trong cải cách hành chính... Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn đã cung cấp hơn 180 dịch vụ công mức độ 3 và 45 dịch vụ công mức độ 4, tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến đạt trên 82%.

Anh Ma Văn Linh, công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Hùng Lợi (huyện Yên Sơn) cho biết, để thuận lợi cho người dân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, xã biên soạn và in tờ hướng dẫn từng bước cụ thể để người dân thực hiện theo. Cán bộ xã luôn hướng dẫn nhiệt tình, “cầm tay chỉ việc” cho người dân. Trong quá trình thực hiện, khó khăn là một số người già không sử dụng điện thoại thông minh, chưa tiếp cận công nghệ thông tin; giải pháp là có con cháu đi cùng hỗ trợ để kích hoạt tài khoản cá nhân.

Với quan điểm xuyên suốt “lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức làm thước đo hiệu quả công việc”, thời gian qua, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã không ngừng đổi mới, sáng tạo thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

Trung tâm đã triển khai thực hiện nghiêm ngặt, công khai danh mục thủ tục hành chính bằng hình thức mã QRCode của 20/20 cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh việc triển khai thu phí, lệ phí tập trung bằng các hình thức thanh toán trực tiếp, trực tuyến, thanh toán bằng mã QR Pay. Bên cạnh đó, hơn 1 năm nay, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã triển khai áp dụng ứng dụng Zalo trong giải quyết thủ tục hành chính. Kết quả, có trên 5.000 người chọn quan tâm ứng dụng, trên 20.000 tin nhắn thông báo trạng thái xử lý hồ sơ đã được gửi tới tài khoản Zalo của người dân, doanh nghiệp.

Chị Ma Thị Minh, thôn Nghệt, xã Phú Thịnh (huyện Yên Sơn) cho biết, chị thi công chức và yêu cầu phải có lý lịch tư pháp. Nếu như trước đây phải đến Sở Tư pháp để làm thủ tục, thì nay có thể thực hiện bằng hình thức trực tuyến. Khi có kết quả sẽ gửi thẳng đến địa chỉ đã đăng ký và có thông báo trên Zalo. Rõ ràng đây là một tiện ích được người dân tham gia sử dụng và đánh giá cao về giải pháp, hiệu quả.

Xác định dịch vụ công trực tuyến được xem là khâu quan trọng, then chốt trong tiến trình cải cách hành chính và triển khai chính phủ điện tử. Hiện nay, toàn tỉnh có gần 2.000 dịch vụ hành chính công được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trong đó, gần 300 dịch vụ công mức độ 3 và trên 1.000 dịch vụ công mức độ 4.

Nguồn: baotuyenquang.com.vn

NAM ĐỊNH: ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NGÀNH TƯ PHÁP

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc kê khai các thủ tục liên quan đến lĩnh vực tư pháp - hộ tịch, thời gian qua ngành Tư pháp tỉnh đã tích cực triển khai các kế hoạch thực hiện chuyển đổi số, cải cách hành chính.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc kê khai các thủ tục liên quan đến lĩnh vực tư pháp - hộ tịch, thời gian qua ngành Tư pháp tỉnh đã tích cực triển khai các kế hoạch thực hiện chuyển đổi số, cải cách hành chính. Qua đó, phục vụ người dân giải quyết các thủ tục hành chính được nhanh chóng, kịp thời, đồng thời nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Thực hiện sự chỉ đạo của các cấp, ngành về triển khai các phần mềm, ứng dụng số, Phòng Tư pháp huyện Hải Hậu đã phối hợp với các đơn vị tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện: thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số và ban hành Kế hoạch chuyển đổi số ở tất cả 34 xã, thị trấn của huyện; phối hợp các sở, ngành liên quan như Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, VNPT Nam Định, Viettel Nam Định kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định pháp luật trong việc thiết lập cổng/trang thông tin điện tử. Đồng thời, tổ chức tập huấn phổ biến kiến thức về chuyển đổi số cho hàng nghìn lượt người dân tại các xã, thị trấn; hội nghị tập huấn nhập cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức của các cơ quan hành chính và các xã, thị trấn...

Phòng Tư pháp huyện Hải Hậu cũng phối hợp các đơn vị đẩy mạnh tuyên truyền trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cho người dân về lợi ích khi ứng dụng phần mềm nộp hồ sơ trên môi trường mạng, nhất là giải quyết thủ tục hành chính ở mức độ 3, 4 và thanh toán phí, lệ phí; triển khai việc tuyên truyền, khuyến khích, hỗ trợ người dân nộp và nhận hồ sơ tại nhà qua dịch vụ Bưu chính công ích. Đến nay, bộ phận Tư pháp - Hộ tịch của huyện Hải Hậu và 34 xã, thị trấn đã được đầu tư đầy đủ trang thiết bị để kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng và trên hệ thống dịch vụ công của tỉnh, quốc gia.

Trong năm 2023, Phòng Tư pháp đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu cải chính hộ tịch cho 597 trường hợp; thay đổi hộ tịch cho 11 trường hợp. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã thực hiện đăng ký khai sinh cho 4.287 trường hợp; đăng ký lại khai sinh cho 4.313 trường hợp; đăng ký khai tử 1.476 trường hợp, đăng ký lại khai tử 321 trường hợp; đăng ký kết hôn 1.352 cặp, đăng ký lại kết hôn 175 cặp; cải chính, thay đổi, bổ sung hộ tịch 69 trường hợp; nhận nuôi con nuôi 10 trường hợp; xác nhận tình trạng hôn nhân 1.515 trường hợp; nhận cha, mẹ, con 12 trường hợp; đăng ký giám hộ 6 trường hợp.

Phó Giám đốc Sở Tư pháp Dương Văn Nghĩa cho biết: Xác định chuyển đổi số góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong giai đoạn hiện nay, ngay từ khi bắt đầu triển khai Đề án 06 về “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”, Sở Tư pháp đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành các kế hoạch, công văn chỉ đạo,

hướng dẫn và phê duyệt quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến và ban hành văn bản hướng dẫn triển khai quy trình liên thông điện tử đối với 2 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí, hỗ trợ mai táng phí.

Đồng thời, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh tuyên truyền về công tác chuyển đổi số, trong đó có 4 nhiệm vụ cụ thể như: Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về chuyển đổi số; tham gia xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số; phát triển nền tảng cho chuyển đổi số, chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số và xã hội số. Trong đó tập trung tuyên truyền triển khai thủ tục hành chính thuộc danh mục thủ tục hành chính thiết yếu gồm: Đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn và cấp phiếu lý lịch tư pháp...

Sở Tư pháp đã mở các lớp tập huấn, tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các nội dung trong quá trình chuyển đổi số; tổ chức 2 hội nghị quán triệt Đề án 06 cho gần 200 báo cáo viên pháp luật, trưởng phòng tư pháp cấp huyện; đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền sử dụng tài khoản định danh điện tử, các phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân thay thế việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú; Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên đổi mới phương thức, lề lối làm việc trong công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm đúng quy định.

Với việc thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, đến nay ngành Tư pháp tỉnh Nam Định đã thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch của 1.871.835 vụ, việc tại 17.542 quyền hộ tịch, chia thành 5 giai đoạn nhằm đáp ứng yêu cầu đăng ký, quản lý hộ tịch theo Luật Hộ tịch, từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc.

Đơn vị đã thực hiện 85/85 thủ tục hành chính đủ điều kiện trực tuyến trên tổng số 113 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp; triển khai tích hợp, cung cấp 4 dịch vụ công trực tuyến theo Đề án 06 gồm: Đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn, cung cấp dịch vụ cấp phiếu lý lịch tư pháp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh.

Kết quả, năm 2023, toàn tỉnh Nam Định đã cấp phiếu lý lịch tư pháp cho 10.426 hồ sơ, đăng ký khai tử cho gần 6.300 hồ sơ, đăng ký kết hôn cho hơn 4.700 hồ sơ, cấp hơn 10 nghìn số định danh cá nhân và thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em đăng ký khai sinh. Sở Tư pháp tiếp tục quán triệt, chỉ đạo các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Nam Định nghiêm túc triển khai thi hành Luật Cư trú. Theo đó, các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh đều áp dụng phương thức khai thác, sử dụng thông tin cá nhân thay thế việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú; đa số các tổ chức đã sử dụng các phần mềm đọc mã QRcode để khai thác thông tin cá nhân trên căn cước công dân gắn chip.

Thời gian tới, ngành Tư pháp tỉnh Nam Định tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về những hiệu quả, lợi ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; quan tâm đào tạo, nâng cao kiến thức, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của ngành; đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số;

nâng cao chất lượng thực hiện các nội dung cải cách hành chính, nhiệm vụ chuyển đổi số, góp phần tích cực trong thực hiện mục tiêu xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

Nguồn: vietnamnet.vn/baonamdinh.vn

CHƯƠNG TRÌNH KÝ KẾT HỢP TÁC GIỮA TỈNH YÊN BÁI VỚI TẬP ĐOÀN VIETTEL: HÌNH MẪU HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Chương trình ký kết hợp tác về chiến lược chuyển đổi số giữa tỉnh Yên Bái và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) giai đoạn 2022 - 2025, hướng đến năm 2030 sau 2 năm thực hiện đã đạt những kết quả tích cực, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp.

Tập đoàn Viettel đồng hành cùng Yên Bái trong chuyển đổi số

Tháng 02/2022, Tập đoàn Viettel và tỉnh Yên Bái đã ký kết chương trình hợp tác về chiến lược chuyển đổi số tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2022 - 2025, hướng đến năm 2030. Thỏa thuận hợp tác tập trung vào 7 nhóm nội dung, lĩnh vực quan trọng, gồm: triển khai các giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số; phát triển hạ tầng, nền tảng dữ liệu số; phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; đảm bảo an toàn thông tin mạng; chuyển đổi số trong một số lĩnh vực ưu tiên như y tế, giáo dục, nông nghiệp, du lịch và xây dựng đô thị thông minh.

Trên cơ sở 7 lĩnh vực trọng tâm trong Thỏa thuận hợp tác đã ký kết, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Viettel Yên Bái tham mưu cụ thể hóa thành 38 nhiệm vụ chi tiết, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, địa phương của tỉnh tổ chức thực hiện.

Sau hơn 2 năm thực hiện Thỏa thuận, với sự vào cuộc quyết liệt, nỗ lực cao độ của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân cùng sự đồng hành của Tập đoàn Viettel, đã có 33/38 nhiệm vụ hợp tác được thực hiện, đạt 86,8% kế hoạch đề ra; 5 nhiệm vụ còn lại đang xây dựng kế hoạch để triển khai trong năm.

Tỉnh Yên Bái xác định chuyển đổi số là cuộc cách mạng về chính sách và thể chế hơn là một cuộc cách mạng về công nghệ. Do đó, nền tảng quan trọng trong chuyển đổi số của tỉnh Yên Bái xuất phát từ sự thay đổi trong tư duy, nhận thức về chuyển đổi số của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, các ngành, các cấp trong toàn hệ thống chính trị và mỗi người dân.

Để tạo nền móng chuyển đổi số, Tập đoàn Viettel đã tư vấn xây dựng thể chế chuyển đổi số của tỉnh Yên Bái; tư vấn các giải pháp thực hiện chuyển đổi số cho 5 cơ quan cấp tỉnh và 6 cơ quan cấp huyện, thị xã; phối hợp tổ chức chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số tại Học viện Viettel với sự tham gia của các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ủy

viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và 100% Giám đốc các sở, ban, ngành, Bí thư huyện Ủy, thị Ủy, thành Ủy trực thuộc Đảng bộ tỉnh Yên Bái.

Tập đoàn Viettel đã phối hợp phát triển hạ tầng số, nền tảng số, nâng cao chất lượng sóng di động, Internet trên toàn tỉnh Yên Bái; xóa vùng lõm sóng và tiến tới phủ sóng 4G, phát triển hạ tầng mạng cáp quang tới 100% thôn/bản. Đây cũng là điều kiện tiên quyết của chuyển đổi số. Đặt mục tiêu năm 2025 xóa 173 vùng lõm sóng, song đến hết tháng 01/2024, Viettel Yên Bái đã hoàn thành khắc phục 167/173 vùng lõm, đạt 96% kế hoạch.

Cùng đó, Tập đoàn Viettel triển khai phát sóng thử nghiệm 3 trạm 5G tại Quảng trường 19/8 (TP. Yên Bái), Quảng trường TX. Nghĩa Lộ, đền Đông Công (huyện Văn Yên), đưa tỉnh Yên Bái trở thành 1 trong 18 tỉnh, thành phố đầu tiên trên cả nước có sóng 5G của Viettel. Đây là bước tiến vượt bậc về hạ tầng mạng di động, góp phần hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tham gia ứng dụng công nghệ số hiện đại, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo điều kiện thuận lợi để phổ cập sử dụng Internet chất lượng cao, giá rẻ, hỗ trợ việc đẩy nhanh quá trình phát triển xã hội số.

Hợp tác phát triển 3 trụ cột của chuyển đổi số

Ưu tiên xây dựng chính quyền số với mục tiêu xuyên suốt nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, tỉnh Yên Bái tập trung phát triển chính quyền điện tử, hạ tầng chính quyền số phục vụ hoạt động của các cấp ủy, chính quyền trên cơ sở kết hợp thế mạnh của mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet. Trong đó, đã đưa Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh Yên Bái, huyện Yên Bình, Trung tâm Giám sát điều hành thông minh (IOC) thành phố Yên Bái và Trung tâm Điều hành đô thị thông minh thị xã Nghĩa Lộ đi vào hoạt động. Tập đoàn Viettel đã hỗ trợ triển khai Trung tâm Điều hành thông minh thị xã Nghĩa Lộ với tổng kinh phí 6,08 tỷ đồng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TX. Nghĩa Lộ Đỗ Thị Thanh Nga cho biết: Được sự hỗ trợ của Tập đoàn Viettel và nguồn vốn ngân sách thị xã, từ tháng 5/2022, Trung tâm Điều hành đô thị thông minh đã vận hành, đi vào hoạt động giai đoạn I với 7 phân hệ phân tích dữ liệu về kinh tế - xã hội; giám sát điều hành y tế, giáo dục; giám sát điều hành hạ tầng ứng dụng và ứng dụng công nghệ thông tin khác... Đây là những phân hệ mang lại nhiều giá trị, giúp lãnh đạo kịp thời nắm bắt thông tin về phát triển chỉ tiêu kinh tế - xã hội trên địa bàn thị xã. Từ đó, giúp chính quyền đưa ra các quyết định chỉ đạo kịp thời.

Đến nay, tỉnh Yên Bái đã có 100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị có nhu cầu được kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công của tỉnh để giải quyết thủ tục hành chính; 80% thủ tục hành chính được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến; 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; 30% hồ sơ thủ tục hành chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.

Tỉnh Yên Bái cũng đã triển khai một số nền tảng phát triển kinh tế số như: nền tảng truy xuất nguồn gốc thông minh cho sản phẩm nông nghiệp; nền tảng quản trị, phục vụ khách du lịch; nền tảng chữ ký số cho doanh nghiệp; nền tảng hóa đơn điện tử, nộp thuế điện tử...; thúc

đẩy việc đưa sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực lên các sàn thương mại điện tử, các chợ 4.0, gian hàng 4.0 thúc đẩy dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

Đồng hành với tỉnh Yên Bái trong phát triển kinh tế số, Viettel Yên Bái đã hỗ trợ các hợp tác xã đưa sản phẩm nông sản lên các sàn giao dịch thương mại điện tử; ký kết thỏa thuận hợp tác với ngành điện và Công ty CP Cấp nước và Xây dựng Yên Bái về việc thanh toán không dùng tiền mặt; đã triển khai hệ thống chợ 4.0, thanh toán không dùng tiền mặt tại 16 chợ trung tâm tại các huyện; triển khai truy xuất nguồn gốc cho bưởi Đại Minh, vùng trồng cây nguyên liệu, xã Bạch Hà, huyện Yên Bình; sản phẩm chè Suối Giàng, măng sặt của xã Nậm Lành, huyện Văn Chấn; trà hoa vàng của Hợp tác xã Minh An, huyện Văn Chấn và cá tầm tại xã Nà Hầu, huyện Văn Yên.

Ông Nguyễn Văn Định, thôn Minh Thân, xã Đại Minh, huyện Yên Bình chia sẻ: "Sau khi được hỗ trợ việc ứng dụng công nghệ thông tin gắn mã truy xuất nguồn gốc trên cây bưởi vườn nhà, gia đình tôi đã bán được nhiều hàng hơn và khách hàng yên tâm hơn khi quét mã truy xuất nguồn gốc".

Phát triển xã hội số nhằm cải thiện dân trí, chất lượng cuộc sống của người dân, thúc đẩy sự tham gia tích cực các hoạt động xã hội, dịch vụ công trên nền tảng số, thụ hưởng các chính sách an sinh xã hội thuận lợi hơn. Đến nay, 80% người dân trưởng thành tỉnh Yên Bái có điện thoại thông minh; 65% sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử; 62% hộ gia đình sử dụng dịch vụ Internet đường truyền băng rộng cáp quang; 77% các nhà văn hóa thôn, bản, tổ đã được kết nối Internet.

Tập đoàn Viettel phối hợp triển khai thử nghiệm miễn phí nền tảng Khám chữa bệnh từ xa (Telehealth) cấp xã tại Trạm Y tế xã Đông Công, huyện Văn Yên phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của người dân với kết quả đạt được rất tích cực và hứa hẹn triển khai thí điểm thành công mô hình chuyển đổi số tại Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Tất Thành. Yên Bái cũng là tỉnh thứ 6 trên địa bàn toàn quốc triển khai hệ thống Telehealth đến cấp xã.

Tập đoàn Viettel cũng triển khai chương trình hỗ trợ tổng cộng 4.010 máy điện thoại thông minh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh với tổng số tiền gần 4,2 tỷ đồng và hỗ trợ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh Yên Bái thực hiện chuyển đổi số với tổng kinh phí hơn 15,6 tỷ đồng.

Đặc biệt, trong tháng 6/2023, Tập đoàn Viettel đã phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái triển khai ứng dụng Công dân số Yên Bái (YenBai-S) trên toàn tỉnh. Đây là ứng dụng đa tiện ích trên thiết bị thông minh, chỉ cần cài đặt 1 app duy nhất, người dùng có thể sử dụng nhiều tiện ích để tương tác trực tiếp với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, góp phần cải thiện mức độ hài lòng của dân với chính quyền, nâng cao thứ hạng các bộ chỉ số đánh giá về tỉnh.

Ngoài ra, YenBai-S cũng tích hợp các ứng dụng của chính quyền số: xử lý phản ánh kiến nghị, thư điện tử, sổ tay đảng viên điện tử, quản lý văn bản điều hành... Đến nay, hệ thống đã ghi nhận gần 300.000 tài khoản, hơn 1,1 triệu lượt xem ứng dụng; đã tiếp nhận 1.519 phản ánh góp ý, trong đó có 1.238 ý kiến được các cơ quan, đơn vị chức năng xử lý và đăng tải trên ứng dụng.

Yên Bái và Tập đoàn Viettel trở thành hình mẫu hợp tác về chuyển đổi số

Sau hơn 2 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TU của Tỉnh ủy Yên Bái về chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và các chương trình kế hoạch thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh, đến nay, tỉnh Yên Bái đã triển khai công tác chuyển đổi số một cách bài bản, khoa học, sáng tạo, hiệu quả, đạt nhiều kết quả tích cực, nổi trội. Chỉ số chuyển đổi số (DTI) năm 2022 của tỉnh tăng 25 bậc so với năm 2020, đứng 15/63 tỉnh, thành phố, đứng thứ 3/63 tỉnh, thành phố về khả năng cải thiện Chỉ số chuyển đổi số so với đầu nhiệm kỳ. Đạt được kết quả đó có phần đóng góp quan trọng của Tập đoàn Viettel trong việc thực hiện Thỏa thuận hợp tác chiến lược về chuyển đổi số với Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái trong hơn 2 năm qua.

Thiếu tướng Tào Đức Thắng, Chủ tịch - Tổng Giám đốc Tập đoàn Viettel cho rằng: Thời gian qua, tỉnh Yên Bái đã đồng hành cùng với Viettel trong quá trình kinh doanh của Tập đoàn, đồng thời đánh giá cao sự nỗ lực, quyết tâm, quyết liệt và tâm huyết của những người đứng đầu tỉnh Yên Bái trong chuyển đổi số.

Thiếu tướng Tào Đức Thắng khẳng định: Thời gian tới, Tập đoàn Viettel sẵn sàng chia sẻ, hỗ trợ đào tạo cán bộ chủ chốt cán bộ chiến lược của tỉnh; khắc phục vấn đề lùm sóng di động 4G. Đồng thời, mong muốn sự hỗ trợ đồng hành của các cấp chính quyền tỉnh Yên Bái trong triển khai hạ tầng viễn thông; xây dựng và triển khai chiến lược về dữ liệu và triển khai các ứng dụng liên quan đến Đề án 06; quản lý đồng bộ dữ liệu an toàn, hiệu quả; bảo vệ các hệ thống thông tin, dữ liệu trên địa bàn tỉnh đang triển khai trên địa bàn.

Tại Hội nghị sơ kết 2 năm triển khai Thỏa thuận hợp tác chiến lược về chuyển đổi số giữa tỉnh Yên Bái và Tập đoàn Viettel, Bí thư Tỉnh ủy Đỗ Đức Duy đánh giá cao kết quả thực hiện Thỏa thuận hợp tác, hỗ trợ của Tập đoàn Viettel, với vai trò là đối tác chiến lược trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh Yên Bái trong hơn 2 năm qua. Bí thư Đỗ Đức Duy khẳng định, đây được coi là một trong những hình mẫu về sự phối hợp giữa địa phương với các doanh nghiệp viễn thông - công nghệ số theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

"Để triển khai thực hiện có hiệu quả Thỏa thuận hợp tác chiến lược về chuyển đổi số trong năm 2024 và những năm tiếp theo, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và Tập đoàn Viettel cần khẩn trương xây dựng Kế hoạch phối hợp năm 2024, bảo đảm bám sát chủ đề chuyển đổi số quốc gia và phương châm chuyển đổi số đặc trưng riêng của tỉnh Yên Bái là "chuyển đổi số để người dân hạnh phúc hơn"; trong đó, đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi với nhiều sáng kiến mới, cách làm hay để chuyển đổi số nhanh hơn, thiết thực hơn, hiệu quả hơn, bảo đảm hoàn thành toàn diện 38 nội dung hợp tác giữa tỉnh Yên Bái và Viettel trong năm nay" - Bí thư Tỉnh ủy Đỗ Đức Duy nhấn mạnh.

Khí thế mới, khát vọng vươn lên của tỉnh Yên Bái và sự đồng hành của Tập đoàn Viettel cùng sự cố gắng, nỗ lực của các cấp, các ngành, tỉnh Yên Bái sẽ tiếp tục bứt phá trong công cuộc chuyển đổi số, phấn đấu đến năm 2030 đứng thứ 10/63 tỉnh thành phố về xếp hạng chuyển đổi số. Qua đó, góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu "Chuyển đổi số để người dân hạnh phúc hơn", đưa tỉnh Yên Bái phát triển nhanh, bền vững theo hướng "xanh, hài hòa, bản

sắc và hạnh phúc”, trở thành tỉnh khá vào năm 2025 và nằm trong nhóm các tỉnh phát triển hàng đầu của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ vào năm 2030 cũng như góp phần hoàn thành sứ mệnh "Tiên phong kiến tạo xã hội số" của Viettel.

Nguồn: baoyenbai.com.vn

THANH HÓA: THAY ĐỔI TƯ DUY, HÀNH ĐỘNG QUYẾT LIỆT

Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 được công bố cách đây hơn một tháng tiếp tục tạo 'sức nóng' để các ban, sở, ngành cấp tỉnh nhìn nhận lại kết quả thực hiện của đơn vị mình. Từ đó, thay đổi tư duy và hành động quyết liệt để không bị bỏ lại phía sau trên bảng xếp hạng.

Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các ban, sở, ngành cấp tỉnh được đánh giá dựa trên 8 nội dung, 43 tiêu chí và 73 tiêu chí thành phần. 8 nội dung gồm: Công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức. Trong đó, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức là nội dung được bổ sung thêm so với các năm trước đây.

Có 20 sở, ban, ngành thuộc đối tượng đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023. Thang điểm đánh giá của các đơn vị này tối đa là 84 điểm (trừ 16 điểm điều tra xã hội học). Các đơn vị còn lại đánh giá theo thang điểm 100. Theo kết quả công bố năm 2023, giá trị trung bình Chỉ số cải cách hành chính của các ban, sở, ngành đạt 89,49%. Có 12/20 đơn vị đạt trên 90%, cao hơn giá trị trung bình của các ban, sở, ngành. Đứng đầu bảng xếp hạng là Sở Công Thương với 92,83%, đứng cuối bảng xếp hạng là Ban Dân tộc, đạt 81,33%, thấp hơn 11,5% so với đơn vị đứng đầu.

Năm 2022, Sở Giao thông vận tải đứng đầu bảng xếp hạng. Năm 2023, Sở Công Thương đã xuất sắc khi vượt qua Sở Giao thông - Vận tải để vươn lên vị trí thứ nhất với 92,83%. Để đạt được kết quả này, Sở Công Thương đã thực hiện đồng bộ, toàn diện cả 6 nhiệm vụ cải cách hành chính. Ngoài ban hành Kế hoạch cải cách hành chính hằng năm để các phòng chuyên môn và cán bộ, công chức thực hiện, Sở Công Thương đã ban hành nhiều kế hoạch có liên quan như kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, kế hoạch thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa” liên thông...

Đặc biệt, thực hiện các nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về đơn giản hóa các thủ tục hành chính và kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Sở Công Thương thường xuyên rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ những thủ tục chồng chéo, không còn phù hợp; đồng thời rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết đối với nhiều thủ tục hành chính, thời gian cắt giảm trung bình là 30%, trong đó có nhiều thủ tục được cắt giảm 50%. Với sự vào cuộc trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, số hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết

đúng hạn và trước hạn luôn đạt tỷ lệ cao. Kết quả xếp hạng năm 2023 là sự ghi nhận xứng đáng cho những nỗ lực cố gắng không ngừng của Sở Công Thương trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, cũng là động lực to lớn để sở tiếp tục phấn đấu giữ vững vị trí này trong những năm tiếp theo.

Trong 8 nội dung đánh giá, nội dung “cải cách thủ tục hành chính” đạt giá trị trung bình cao nhất với 97,03%. Ở chiều ngược lại, nội dung “công tác chỉ đạo, điều hành” đạt 78,28% (giảm 3,47%). Đây là chỉ số duy nhất trong năm 2023 thấp dưới 80%. Có 2/20 đơn vị đạt trên 90%, cao nhất là Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (đạt 98,81%), tiếp đến là Sở Y tế (đạt 91,37%). 9/20 đơn vị có kết quả từ 80% đến dưới 90%; 4/20 đơn vị có kết quả từ 70% đến dưới 80%; 5/20 đơn vị có kết quả từ 50% đến dưới 70%, thấp nhất là Sở Ngoại vụ với kết quả là 50,1%. Theo đánh giá của Sở Nội vụ, chỉ số thành phần này giảm do nguyên nhân khách quan từ việc điều chỉnh các nội dung và thang điểm đánh giá của một số tiêu chí, tiêu chí thành phần. Ngoài ra, thực tiễn triển khai cũng có nguyên nhân chủ quan do một số đơn vị chưa chỉ đạo sát sao việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, việc khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra cải cách hành chính, thiếu sáng kiến áp dụng trong giải quyết thủ tục hành chính, chưa đa dạng hình thức tuyên truyền...

Năm 2023, là năm đầu tiên triển khai điều tra xã hội học bằng phương pháp mới, có sự phân tách các nhóm đối tượng. Đối với cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện trực tuyến trên phần mềm, gửi phiếu trực tiếp đến hộp thư điện tử của từng cá nhân, đối tượng khảo sát, giúp tiết kiệm chi phí, giảm thời gian xử lý số liệu và nâng cao tính chính xác, khách quan, minh bạch trong triển khai. Việc khảo sát người dân được thực hiện thông qua đơn vị độc lập là Bưu điện tỉnh; việc nhập, làm sạch phiếu, xử lý số liệu do Khoa Khoa học xã hội, Trường Đại học Hồng Đức thực hiện bảo đảm tính khách quan, minh bạch, khoa học, chuyên nghiệp và hiệu quả.

Đối với nội dung đánh giá mức độ hài lòng của người dân và tổ chức, chỉ số trung bình đạt 88,49%. Có 13 đơn vị thực hiện xếp hạng tiêu chí này, trong đó có 10/13 đơn vị đạt giá trị cao hơn giá trị trung bình, đứng đầu là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (đạt 89,92%). Có 7 đơn vị là Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ, Thanh tra tỉnh và Ban Dân tộc không thực hiện đánh giá, xếp hạng nội dung này do không phát sinh hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính hoặc số lượng mẫu chưa đủ để thực hiện khảo sát.

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính được công bố hằng năm đã phản ánh khách quan kết quả triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính thực tế của các ban, sở, ngành cấp tỉnh. Đây là nguồn thông tin quan trọng giúp các đơn vị nhận biết được mặt mạnh để phát huy, mặt yếu để khắc phục. Từ đó, “buộc” các ban, sở, ngành phải rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra các giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng đối với từng lĩnh vực, từng tiêu chí, tiêu chí thành phần nhằm cải thiện vị trí xếp hạng trong những năm tiếp theo.

*** Cần thay đổi nhận thức của người dân**

Sử dụng dịch vụ công trực tuyến là một bước tiến mới trong cải cách hành chính, giúp người dân, doanh nghiệp có thể giải quyết thủ tục hành chính 24/24 giờ trong ngày tại bất cứ đâu có kết nối internet. Việc Tiếp nhận và Giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến không chỉ giảm chi phí và giảm thời gian đi lại cho công dân, mà còn giảm áp lực cho công chức làm việc tại bộ phận 'một cửa' các cấp. Dù có rất nhiều tiện ích nhưng tỷ lệ người dân thường xuyên sử dụng vẫn chưa nhiều.

Chúng tôi có mặt tại Bộ phận “Một cửa” Ủy ban nhân dân thị trấn Hậu Hiền (Thịệu Hóa) vào buổi chiều của ngày làm việc. Trao đổi với ông Nguyễn Văn Xuân, công dân đến giải quyết thủ tục hành chính, được ông cho biết: “Tôi có nghe nói về dịch vụ công trực tuyến nhưng chưa thực hiện lần nào. Khi cần giải quyết thủ tục hành chính, tôi vẫn đến Bộ phận “Một cửa” để làm. Nhà tuy gần, nhưng tuổi cao, công nghệ thông tin lại không thành thạo nên tôi đến nộp hồ sơ trực tiếp để được giải quyết cho nhanh”. Còn bà Trần Thị Trang cho biết: “Tôi được hướng dẫn tạo tài khoản cá nhân và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nhưng lâu ngày không thực hiện nên lại quên cách sử dụng. Thế nên tôi vẫn phải đến Bộ phận “Một cửa” để nộp hồ sơ”.

Thị trấn Hậu Hiền tiếp nhận 647/696 hồ sơ trực tuyến trong năm 2023 (đạt 92,9% chỉ tiêu giao). Trong đó, hồ sơ trực tuyến một phần là 277 (đạt 85,2%), hồ sơ trực tuyến toàn trình là 370 hồ sơ (đạt 100%). Bà Hoàng Thị Lan, cán bộ kiểm soát thủ tục hành chính thị trấn Hậu Hiền cho biết: “Thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, chúng tôi đã đẩy mạnh tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp hiểu rõ về những lợi ích của dịch vụ công trực tuyến. Thế nhưng người dân đến giao dịch có trình độ cũng như độ tuổi không đồng đều; nhiều người lại không có điện thoại thông minh dẫn đến việc thực hiện gặp nhiều khó khăn. Trong tổng số 647 hồ sơ nộp trực tuyến, có rất nhiều hồ sơ công chức bộ phận “một cửa” phải trực tiếp hướng dẫn công dân thực hiện mới bảo đảm chỉ tiêu giao”.

Năm 2023, Bộ phận “Một cửa” Ủy ban nhân dân huyện Thiệu Hóa tiếp nhận 1.216 hồ sơ trực tuyến, cấp xã tiếp nhận 9.823 hồ sơ trực tuyến. Dù vượt chỉ tiêu tỉnh giao, nhưng huyện vẫn gặp không ít khó khăn trong thực hiện bởi người dân, doanh nghiệp vẫn giữ thói quen nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận “Một cửa” mà không quan tâm, tìm hiểu việc nộp hồ sơ trực tuyến. Người dân ít ứng dụng được công nghệ thông tin để nộp hồ sơ và thanh toán phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến nên phần lớn cán bộ, công chức phải vừa hướng dẫn, vừa thực hiện giúp. Công tác tuyên truyền để người dân và doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến cũng còn những hạn chế chưa được khắc phục.

Huyện Hoàng Hóa duy trì thực hiện 457 dịch vụ công trực tuyến, trong đó có 183 dịch vụ công trực tuyến toàn trình (cấp huyện 129, cấp xã 54), 274 dịch vụ công trực tuyến một phần (cấp huyện 130, cấp xã 144). Năm 2023, tổng số hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến một phần của huyện là 1.638 hồ sơ, tổng số hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình là 666 hồ sơ. Theo tìm hiểu của chúng tôi tại một số địa phương, rào cản lớn nhất khiến việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện gặp khó chính là ở người dân. Đa phần người dân khu vực nông thôn trình độ công nghệ thông tin hạn chế, nên dù đã được

hướng dẫn tạo tài khoản và làm mẫu nhưng khi về nhà họ lại không thể làm được. Nhiều người khác lại có tâm lý e ngại, sợ thất lạc hồ sơ khi gửi qua mạng nên thường đến nộp trực tiếp tại bộ phận “một cửa” các cấp. Để hoàn thành chỉ tiêu tinh gọn, ngoài tuyên truyền, hướng dẫn người dân hoàn thiện hồ sơ, không ít nơi công chức bộ phận “một cửa” đã phải làm thay cho công dân. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hoàng Đạt Hoàng Hữu Chinh cho biết: “Đa phần người dân trong xã không thực hiện được nên chúng tôi phải thành lập một bộ phận hỗ trợ. Nếu không có bộ phận hỗ trợ thì sẽ không hoàn thành chỉ tiêu. Bên cạnh yếu tố con người thì cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ cho việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến đối với cấp xã cũng chưa đáp ứng được yêu cầu, khó tra cứu, khó sử dụng nên việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến cũng chưa được đẩy mạnh”.

Thực hiện Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 01/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về tăng cường chỉ đạo thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn tỉnh, các sở, ngành, địa phương trong tỉnh đã tuyên truyền bằng nhiều hình thức. Tuy nhiên, do tâm lý ngại thay đổi thói quen nên người dân không mặn mà với dịch vụ công trực tuyến. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh là cơ quan đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin để Tiếp nhận và Giải quyết hồ sơ trực tuyến cho tổ chức, cá nhân. Người dân khi đến nộp hồ sơ trực tiếp được trung tâm hướng dẫn, làm mẫu nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công của tỉnh. Với những người tiếp cận tốt công nghệ thông tin thì chỉ qua một lần hướng dẫn là họ làm được, nhưng thực tế vẫn còn rất nhiều người chưa biết đến dịch vụ công trực tuyến nên vẫn lựa chọn cách truyền thống, đến trực tiếp để nộp hồ sơ...

Năm 2023, toàn tỉnh Thanh Hóa tiếp nhận 433.721 hồ sơ của tổ chức, cá nhân qua Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Quý I/2024, toàn tỉnh Thanh Hóa đã tiếp nhận 132.331 hồ sơ. Để thúc đẩy và tăng số lượng tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, hướng đến xây dựng nền hành chính hiện đại và chuyên nghiệp, ngoài sự nỗ lực từ các địa phương, cơ quan, đơn vị, rất cần sự tham gia tích cực từ phía người dân nhằm thay đổi phương thức giao dịch kiểu cũ của người dân với cơ quan Nhà nước, từng bước tiến tới sử dụng internet là kênh cung cấp dịch vụ chính đối với người dân.

Nguồn: baothanhhoa.vn

ĐẮK NÔNG: SẮP XẾP, TINH GỌN ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ MÁY

Những năm qua, tỉnh Đắk Nông đã tập trung cải cách hành chính, trọng tâm là tinh gọn, chuẩn hóa bộ máy. Đến nay, 100% cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tại Đắk Nông đã sắp xếp, tinh gọn bộ máy. Đồng thời, 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, phòng chuyên môn cấp huyện đã ban hành và thực hiện đúng quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập, năm 2023, số đơn vị sự nghiệp công lập sau sắp xếp, toàn tỉnh có 417 đơn vị, giảm 21 đơn vị so với năm 2022, giảm 84 đơn vị so với năm 2015. Năm 2023, tỉnh Đắk Nông đã thực hiện thí điểm hợp nhất mô hình phòng y tế vào văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với 3 huyện gồm: Đắk Mil, Đắk Song và Tuy Đức.

Tỉnh Đắk Nông đã tiến hành hợp nhất hạt kiểm lâm các huyện thành hạt kiểm lâm liên huyện; thành lập 6 tổ chức phối hợp liên ngành; tổ chức lại 6 cơ quan, đơn vị và kiện toàn 4 tổ chức phối hợp liên ngành. Ngoài ra, tỉnh đã ban hành quyết định sáp nhập Quỹ Bảo vệ môi trường và Quỹ Phát triển đất để thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường và Phát triển đất tỉnh.

Tại Quyết định số 1574/QĐ - UBND ngày 08/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về giao viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các hội năm 2023 là 12.946 biên chế. Trong đó, các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên là 12.843 biên chế; các hội được Đảng và Nhà nước giao 103 biên chế.

Hiện nay, đội ngũ công chức cấp xã đã đáp ứng tiêu chuẩn về độ tuổi, trình độ lý luận chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ theo quy định của Đảng, Nhà nước và các tiêu chuẩn do các đoàn thể chính trị - xã hội quy định theo từng chức danh cụ thể. Hiện, tỉnh Đắk Nông có 1.452 cán bộ, công chức cấp xã, trong đó có 749/749 cán bộ đạt chuẩn (100%), 703/703 công chức đạt chuẩn (100%).

“Năm 2023, tỉnh Đắk Nông tinh giản biên chế đối với 28 trường hợp cán bộ, công chức, viên chức. Trong đó, 10 trường hợp tinh giản theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; 18 trường hợp theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP. Trong số đó, 8 trường hợp thuộc khối hành chính; 18 trường hợp khối sự nghiệp; khối xã, phường, thị trấn 1 trường hợp; khối tổ chức hội 1 trường hợp”.

Bên cạnh công tác tinh giản biên chế, năm 2023, tỉnh Đắk Nông chú trọng công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức để bổ sung nguồn nhân lực, bảo đảm hoạt động của bộ máy Nhà nước, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

Trong năm 2023, tỉnh Đắk Nông đã tổ chức tuyển dụng 37 công chức, tiếp nhận 29 trường hợp làm công chức tinh. Công tác tuyển dụng công chức được thực hiện công khai, minh bạch theo đúng các trình tự, thủ tục và thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, website của Sở Nội vụ và các đơn vị, thông tin đại chúng.

Cùng với tuyển dụng công chức, tỉnh Đắk Nông đã tuyển dụng 419 viên chức, trong đó 153 viên chức ngành Y tế, 137 viên chức ngành Giáo dục, 129 viên chức sự nghiệp thuộc các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Thời gian qua, tỉnh Đắk Nông đã chú trọng xây dựng, thẩm định đề án vị trí việc làm. Đến nay, tỉnh Đắk Nông đã phê duyệt danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm đối với 14 đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Theo Sở Nội vụ, thực hiện nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông giao, hiện nay đơn vị phối hợp với cơ quan liên quan đang gấp rút hoàn thành việc thẩm định đề án vị trí việc làm và hồ sơ tinh giản biên chế của các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

“Từ năm 2015 đến nay, trung bình mỗi năm, tỉnh Đắk Nông tinh giản trên 10% biên chế. Giai đoạn 2021 - 2026, tỉnh đề ra mục tiêu tinh giản ít nhất 5% biên chế cán bộ, công chức và ít nhất 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách Nhà nước”.

Nguồn: baodaknong.vn

BÌNH DƯƠNG: CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CÓ NHIỀU CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC

Sáng ngày 08/4/2024, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương Võ Văn Minh đã chủ trì họp Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06, thành phố thông minh tỉnh Bình Dương (Ban Chỉ đạo).

Phát biểu tại Cuộc họp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương Võ Văn Minh đánh giá, công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, thực hiện đề án 06 và thành phố thông minh tỉnh Bình Dương trong Quý I năm 2024 đã có những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, trong Bộ Chỉ số 766, hồ sơ đồng bộ lên Cổng dịch vụ công quốc gia, nhóm chỉ số công khai minh bạch, dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ đạt được còn thấp. Do đó, các sở, ngành, địa phương cần quan tâm chỉ đạo đạt kết quả cao hơn.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương yêu cầu lãnh đạo các sở, ngành, địa phương cần tập trung nâng cao tinh thần thái độ phục vụ, đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Chủ tịch Võ Văn Minh yêu cầu, các sở, ngành, địa phương tập trung hoàn thành công bố thủ tục hành chính nội bộ trong thời gian sớm nhất.

Cùng với đó, các đơn vị cần tiếp tục đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn phần và một phần. Đối với 4 địa phương chưa có thông tin về thành lập trung tâm IOC, đồng chí Võ Văn Minh yêu cầu đẩy nhanh tiến độ thành lập, tập huấn về chuyển đổi số cộng đồng, chuẩn bị các bước để thành lập khu công nghệ thông tin, trung tâm chuyển đổi số của tỉnh...

Được biết, trong thời gian qua, tại tỉnh Bình Dương, công tác chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06, thành phố thông minh tỉnh được triển khai theo đúng định hướng. Riêng thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo Bộ Chỉ số 766 đến ngày 08/4/2024, tỉnh Bình Dương đạt 79,86 điểm, xếp hạng 5/63 tỉnh thành phố cả nước.

Trong đó, nhóm chỉ số công khai minh bạch đạt 10,70 điểm, tiến độ giải quyết đạt 19 điểm, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đạt 16,4 điểm, mức độ hài lòng đạt 17,30 điểm và số hóa hồ sơ đạt 16,50 điểm.

Về Bộ Chỉ số 766 cấp huyện, TP. Thuận An, TP. Dĩ An và TP. Tân Uyên xếp loại xuất sắc, đạt trên 90 điểm, thấp nhất là huyện Bàu Bàng đạt 83,87 điểm.

Nguồn: dangcongsan.vn

ĐỒNG NAI: KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG NÉ TRÁNH, ĐÙN ĐẨY TRÁCH NHIỆM

Tỉnh Đồng Nai luôn xác định nhất quán phương châm 'chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp', theo đó, yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính công khai, minh bạch, nhanh chóng trên tinh thần thượng tôn pháp luật. Tuy nhiên, thực tế trong quá trình thực thi nhiệm vụ, một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn đùn đẩy, làm chưa hết trách nhiệm hoặc không dám làm.

Khi doanh nghiệp phản ánh công khai việc “ngâm hồ sơ” kéo dài thì ngành chức năng lại đổ lỗi cho nhau, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội. Do đó, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính (PAR index) của tỉnh Đồng Nai những năm gần đây liên tục thuộc nhóm thấp nhất cả nước cũng là điều dễ hiểu.

Doanh nghiệp bức xúc

Tại buổi đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh Đồng Nai với hơn 300 doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trên địa bàn vừa qua, đại diện Công ty TNHH phát triển khu công nghiệp Long Bình (Công ty Long Bình) trực tiếp phản ánh hồ sơ liên quan đến lĩnh vực tài nguyên môi trường, thuế của đơn vị đã bị “ngâm” quá lâu, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tưởng chừng đại diện hai ngành này ngồi lại cùng cầu thị ghi nhận, tháo gỡ, nhưng bất ngờ lãnh đạo hai đơn vị này lập tức công khai đổ lỗi cho nhau ngay tại diễn đàn.

Khi doanh nghiệp phản ánh công khai việc “ngâm hồ sơ” kéo dài thì ngành chức năng lại đổ lỗi cho nhau, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội. Do đó, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính (PAR index) của tỉnh Đồng Nai những năm gần đây liên tục thuộc nhóm thấp nhất cả nước cũng là điều dễ hiểu.

Lãnh đạo Cục Thuế tỉnh Đồng Nai cho rằng, nguyên nhân chậm giải quyết hồ sơ của doanh nghiệp trên là do phía Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển thiếu thông tin sang cơ quan thuế. Hiện, đơn vị đã chuyển hồ sơ ngược lại đề nghị Văn phòng Đăng ký đất đai bổ sung theo quy định.

Phản bác lại điều này, lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường viện dẫn, theo quy định sau 5 ngày chuyển hồ sơ, Cục Thuế phải có ý kiến trả lời, nhưng nhiều sự việc phải chờ hai đến ba tháng mới nhận được nội dung phản hồi.

Trước sự việc này, lãnh đạo tỉnh Đồng Nai đã yêu cầu rà soát quy trình thủ tục một cửa, xem xét trách nhiệm chậm trễ thuộc về đơn vị nào để chấn chỉnh, giải quyết kịp thời.

Đi sâu tìm hiểu trường hợp xử lý hồ sơ này, chúng tôi được biết: Sau khi tiếp nhận hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính của Công ty Long Bình từ Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường), Cục Thuế tỉnh Đồng Nai phát hiện bảng kê thông tin tài sản gắn liền không thể hiện rõ. Do đó, để có cơ sở xác định nghĩa vụ tài chính với Công ty Long Bình, ngày 13/3, Cục Thuế tỉnh đã có văn bản đề nghị Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh cung cấp

thông tin cụ thể và đến nay, Cục Thuế tỉnh vẫn chưa nhận được phản hồi. Còn phía Sở Tài nguyên và Môi trường, sau khi nhận được văn bản của Cục Thuế, sau 13 ngày, tức ngày 26/3, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh mới có văn bản gửi Sở Xây dựng đề nghị có ý kiến về các nội dung liên quan thuộc thẩm quyền, làm cơ sở để cung cấp cho Cục Thuế tỉnh xác định nghĩa vụ tài chính.

Đáng nói, đây không phải là trường hợp cá biệt doanh nghiệp gặp khó trong quá trình làm thủ tục hành chính tại cơ quan chức năng tỉnh Đồng Nai.

Đại diện một công ty kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp hàng đầu ở khu vực Đông Nam Bộ đặt vấn đề: Tại sao cùng thủ tục, nhưng khi làm hồ sơ ở tỉnh Bình Dương hay Bà Rịa - Vũng Tàu lại được tạo điều kiện thuận lợi, giải quyết nhanh để xây dựng và đưa nhà máy vào hoạt động. Trong khi đó, tại tỉnh Đồng Nai, hơn một năm nay, thủ tục vẫn chưa xong, thậm chí cơ quan chức năng không giải quyết. Tương tự, một doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp ở huyện Trảng Bom cũng nêu hàng loạt vấn đề bất cập và cho biết ít nhận được sự hỗ trợ kịp thời từ chính quyền địa phương trong thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng để mở rộng diện tích khu công nghiệp, khiến công việc này kéo dài suốt 25 năm qua và đến nay cũng chưa xong. Doanh nghiệp đã dành rất nhiều thời gian, công sức phối hợp, nhưng quá trình thực hiện các thủ tục ở chính quyền cấp huyện rất nhiều kê, trong khi đó, cách thức hướng dẫn của sở chuyên ngành còn mang tính chung chung, khó hiểu. Chủ doanh nghiệp này than vãn: “Khi chúng tôi đeo bám, gửi văn bản, gọi điện thoại và kể cả nhắn tin đến lãnh đạo hỏi về tiến độ xử lý hồ sơ thì nhận được câu trả lời “cứ chờ”, nhưng không biết chờ đến bao giờ. Nhiều lúc doanh nghiệp bế tắc, không biết than cùng ai, buộc lòng gặp lãnh đạo tỉnh để phản ánh, hy vọng công việc được giải quyết, cho dù có thể làm mất lòng ai đó, nhưng cũng không còn cách nào khác”.

Cần bắt đầu từ đội ngũ cán bộ

Trước những kiến nghị xác đáng của các doanh nghiệp, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai Nguyễn Hồng Lĩnh đã nhiều lần chỉ đạo các ngành, địa phương liên quan phải tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhà đầu tư, giải quyết các thủ tục phải công khai, minh bạch, vận dụng đúng quy định với thời gian nhanh nhất. “Giải quyết được nguyện vọng của doanh nghiệp hay không thì phải trả lời dứt khoát, chứ không có chuyện kéo dài nhiều năm. Trường hợp cần thiết phải thay đổi nhân sự, kể cả vị trí lãnh đạo đơn vị để kịp thời giải quyết các vướng mắc. Không chấp nhận để xảy ra việc nhận nhiệm vụ xong, rồi bỏ đó”, Bí thư Nguyễn Hồng Lĩnh nhấn mạnh.

Việc giải quyết thủ tục hành chính ở tỉnh Đồng Nai còn vướng mắc, phiền hà, khiến doanh nghiệp than phiền khá nhiều. Vì thế, không lấy gì làm khó hiểu khi xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính (PAR index) năm 2022 được Bộ Nội vụ công bố, tỉnh Đồng Nai chỉ đạt 82,92% điểm, đứng thứ 51/63 địa phương. Thời gian gần đây, tình hình cũng chưa có nhiều chuyển biến, cải thiện.

Người đứng đầu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai từng trần trở, bực bực tại một hội nghị năm 2023 rằng, lãnh đạo tỉnh cảm thấy xấu hổ khi một tỉnh phát triển công nghiệp hàng đầu cả nước nhưng chỉ số cải cách hành chính lại đứng nhóm cuối bảng.

Phó Chủ tịch Hiệp hội Xuất, nhập khẩu Đồng Nai Nguyễn Duy Hưng bày tỏ: “Tỉnh Đồng Nai đang đứng trước vận hội rất lớn để phát triển kinh tế - xã hội, nhất là thu hút đầu tư từ các công ty, tập đoàn hàng đầu trên thế giới. Để tận dụng cơ hội, chính quyền các cấp cần đẩy mạnh hơn nữa cải cách các thủ tục hành chính theo hướng đơn giản nhất và xây dựng được đội ngũ cán bộ thật sự liêm chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp”.

Thạc sĩ Lê Hoài Nam (Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh) cho rằng: Cán bộ không chịu làm, không dám đứng ra nhận trách nhiệm công việc, thì nên cho nghỉ việc. Điều này nằm ở đạo đức của người cán bộ. Đơn cử như ở TP. Hồ Chí Minh, các đơn vị sự nghiệp thực hiện thủ tục hành chính rất nhanh, hiệu quả vì có bảng đánh giá mức độ hài lòng của Nhân dân, doanh nghiệp về thái độ, chất lượng giải quyết hồ sơ của cán bộ công chức, viên chức.

Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Võ Tấn Đức thẳng thắn nhìn nhận, tình trạng trả hồ sơ, giải quyết hồ sơ còn kéo dài, dẫn đến người dân và doanh nghiệp phản ánh đến Tổng đài 1022 và Công dịch vụ công quốc gia. Nguyên nhân được xác định là do công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính chưa quyết liệt; trách nhiệm của một bộ phận cán bộ công chức, viên chức trong giải quyết hồ sơ chưa cao, thậm chí đùn đẩy trách nhiệm, không dám làm, cho nên trễ hẹn trả hồ sơ.

Công tác phối hợp giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan ngành dọc (thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội...), giữa cán bộ, công chức, viên chức trong nội bộ đơn vị chưa thông suốt. Trong khi đó, khâu kiểm tra, giám sát, thanh tra công vụ tại một số nơi chưa hiệu quả, chế tài xử lý chưa đủ nghiêm khắc, răn đe...

Để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, người đứng đầu chính quyền tỉnh Đồng Nai yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông; kiên quyết điều chuyển, thay thế vị trí đối với những trường hợp cán bộ năng lực yếu, không dám làm, né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm để trì trệ và không đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

Phó Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Quốc Vũ cho biết: Năm 2024, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai chú trọng kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính của các địa phương, đơn vị, nhất là trách nhiệm của công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước. Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm trước cấp ủy đảng và cấp trên về điều hành công tác cải cách hành chính thì mới phát huy hiệu quả. Đồng thời, tỉnh Đồng Nai sẽ tăng cường gặp gỡ, đối thoại với người dân, doanh nghiệp để lắng nghe, tiếp nhận ý kiến, từ đó điều chỉnh phù hợp, thể hiện chính quyền thực sự phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Để không còn tái diễn nghịch lý mà nhiều người ví von “trên trái thảm, dưới rải đinh”, không còn cách nào khác, hệ thống chính trị tỉnh Đồng Nai phải tích cực vào cuộc đồng bộ “dọc ngang thông suốt”, hành động quyết liệt, nói đi đôi với làm. Chỉ có như vậy, vùng đất

này mới có thể đón bắt, khai thác tốt lợi thế và không bỏ lỡ cơ hội rất lớn từ Sân bay quốc tế Long Thành cũng như các dự án giao thông trọng điểm quốc gia trên địa bàn đang triển khai, từ đó góp phần kiến tạo không gian phát triển mới, bứt phá nâng cao tầm vóc của tỉnh.

Nguồn: nhandan.vn

ĐỒNG THÁP: QUAN TÂM RÀ SOÁT, SẮP XẾP BỘ MÁY GẮN VỚI CHUYÊN ĐỀ SỐ

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp chỉ đạo các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục triển khai quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước và các văn bản của Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân vận, dân vận chính quyền sát với việc các nhiệm vụ chuyên môn. Đồng thời, tuyên truyền, vận động đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quan tâm sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan chuyên môn trực thuộc cơ bản ổn định, đi vào nền nếp và bảo đảm theo các tiêu chí quy định. Tiếp tục rà soát sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu quả, bảo đảm phù hợp với quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp của từng lĩnh vực, bảo đảm theo nhu cầu cung cấp dịch vụ công trên địa bàn tỉnh. Cụ thể: Tổ chức lại Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp và Nước sạch nông thôn, bổ sung thêm nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; thành lập Trung tâm Điều dưỡng Người có công thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phương án thí điểm thành lập Trung tâm giám sát điều hành thông minh tại TP. Cao Lãnh, TP. Hồng Ngự và TP. Sa Đéc...

Tỉnh Đồng Tháp phê duyệt và giao biên chế cho các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2023 bảo đảm theo số lượng được giao và lộ trình tinh giản biên chế theo quy định. Theo đó, biên chế hành chính năm 2023 là 2.358 biên chế (tương đương năm 2022), tổng số người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập là 27.442 người, trong đó số người làm việc dự phòng là 1.154 biên chế, (giảm 646 người so với năm 2022) và số người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước tại các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ là 167 người (giảm 7 người so với năm 2022).

Đồng thời, giao bổ sung điều chuyển biên chế giữa các đơn vị do thành lập mới, sáp nhập, hợp nhất các đơn vị theo quy định (giao bổ sung biên chế cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để phân bổ cho Trung tâm Điều dưỡng Người có công; Cơ sở Điều trị nghiện; điều chuyển biên chế của Hội Đông y tỉnh, Hội Người mù tỉnh về Hội Chữ thập đỏ tỉnh do sáp nhập các Hội). Năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung một

số điều tại Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ (nay là Nghị định số 29/2023/NĐ-CP) cho 207 cán bộ, công chức, viên chức.

Các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã ứng dụng công nghệ thông tin mạnh mẽ vào hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương, nhằm hiện đại hóa quy trình xử lý công việc, thích ứng trong tình hình mới. Trong năm 2023, đã thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ như: tích hợp chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của Bộ, ngành; dự án nâng cấp hệ thống hạ tầng phục vụ chính quyền số và an toàn thông tin mạng tỉnh để bổ sung hạ tầng cho Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh gồm máy chủ và thiết bị lưu trữ; hợp nhất Cổng dịch vụ công và một cửa điện tử thành hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, triển khai thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp xã...

Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo tỉnh triển khai trên 3 cấp (từ tỉnh xuống xã) và kết nối liên thông với hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ đối với 8 biểu mẫu báo cáo về kinh tế xã hội; hoàn thành triển khai hệ thống giám sát điều hành thông minh (IOC) tỉnh Đồng Tháp; vận hành hiệu quả Trung tâm điều hành thông minh tỉnh; xây dựng kho giấy tờ cho tổ chức, cá nhân trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia; tích hợp chữ ký số công cộng lên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đồng Tháp.

Đặc biệt, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp công bố danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu triển khai, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đồng Tháp. Trong đó, công bố 841 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 561 dịch vụ công trực tuyến một phần. Tỷ lệ phát sinh hồ sơ dưới hình thức trực tuyến là 48,17%. Số lượng dịch vụ công trực tuyến được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia là 731 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 325 dịch vụ công trực tuyến một phần.

Thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp tiếp tục chỉ đạo triển khai tốt công tác cải cách hành chính; thực hiện hiệu quả chuyển đổi số, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Đẩy mạnh xây dựng và thực hiện tốt văn hóa công sở, văn hóa ứng xử; đổi mới và thực hiện phong cách làm việc “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói”, “nói dân hiểu”, “hướng dẫn dân làm”. Đồng thời, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra công vụ, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật, gây phiền hà và xâm phạm quyền và lợi ích chính đáng của người dân.

Nguồn: baodongthap.vn

TÂY NINH: KHÔNG ĐỂ NGƯỜI DÂN ĐẾN TRỰC TIẾP ĐỂ LÀM HỒ SƠ TRỰC TUYẾN

Đó là nội dung được đề cập đến trong đợt khảo sát về 'Công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2023' của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh tại TX. Trảng Bàng, huyện Dương Minh Châu và Gò Dầu, làm cơ sở để Hội đồng nhân dân tỉnh tiến hành giám sát Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời gian tới.

Công chức phải làm thay người dân

Hiện nay, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, cấp huyện (Bộ phận Một cửa) đều được bố trí phòng làm việc riêng, máy scan, máy tính để bàn, wifi, máy điều hòa, quạt máy, dây ghế chờ của người dân; tất cả các thủ tục hành chính đều được niêm yết công khai, đáp ứng nhiệm vụ cải cách hành chính gắn với công tác chuyển đổi số tại mỗi địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi đến giao dịch. Tuy nhiên, tại nhiều địa phương, người dân vẫn trực tiếp đến Bộ phận Một cửa để làm thủ tục hành chính và cán bộ, công chức phải "làm thay" người dân.

Trực tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa huyện Dương Minh Châu, chị Võ Hồng Vân vừa phải bảo đảm công việc kế toán Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, vừa hỗ trợ người dân làm thủ tục nộp hồ sơ trực tuyến. Chị Vân cho biết: “Hầu hết chúng tôi phải làm thay người dân, từ đăng ký tài khoản dịch vụ công đến nộp hồ sơ trực tuyến. Mình phải hỗ trợ, vì người dân không rành công nghệ, muốn mình giúp họ nộp thủ tục thay. Có những thủ tục phải làm liên tục, có khi không có thời gian hướng dẫn cho nhiều người”.

Trung bình mỗi ngày, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Dương Minh Châu tiếp nhận 60 - 80 hồ sơ thủ tục hành chính. Ngoài 25% phụ cấp công vụ và 350.000 đồng phụ cấp mỗi tháng, không riêng chị Vân, 11 công chức còn lại cũng phải kiêm nhiệm các công việc khác, có lúc làm luôn cả ngày nghỉ, lễ. “Hồ sơ về đất đai là nhiều nhất, chủ yếu là chuyển mục đích. Ngoài công việc tại đây, chúng tôi phải đảm bảo việc tại cơ quan mình công tác” - chị Vân bày tỏ.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Tấn (xã Bến Củi, huyện Dương Minh Châu) là một ví dụ. Thay vì nộp thủ tục tách thửa và điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên Cổng dịch vụ công tỉnh, ông đem các hồ sơ giấy tờ liên quan đến trực tiếp Bộ phận Một cửa huyện và nhờ cán bộ hướng dẫn, làm thay. Ông nói: “Tôi không thể nộp hồ sơ trên điện thoại nên mới tới đây để có người làm giúp. Nghe nói là phải nộp trực tuyến, nhưng khi tự làm, tôi thấy không tin tưởng nên mới tới đây”.

Nhiều cải thiện

Nhìn chung, việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã có hiệu quả tích cực, giảm bớt khâu trung gian và trả kết quả nhanh chóng cho người dân; việc thực hiện công tác chuyển đổi số gắn với giải quyết thủ tục hành chính được các ngành quan tâm, góp phần chuyển biến tích cực, đi vào nề nếp, thực hiện đúng quy định, quy trình;

mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện Dương Minh Châu ngày càng được nâng lên.

Tính đến nay, huyện Dương Minh Châu đã niêm yết công khai trực tiếp tại Bộ phận Một cửa 201 thủ tục cấp huyện, trong đó có 79/114 thủ tục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, còn lại là một phần. Hầu hết các thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Huyện Dương Minh Châu còn rà soát thống kê, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ nhằm giảm bớt các nhiệm vụ, quy trình làm việc chưa phù hợp, góp phần giảm thời gian xử lý công việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Theo Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Dương Minh Châu Đinh Thế Trọng, đến nay, huyện đã tích hợp 52 thủ tục dịch vụ thanh toán trực tuyến (đạt 44,07%); tiếp nhận 11.382 hồ sơ, giải quyết đúng hạn 11.186 hồ sơ (đạt 98,29%), giải quyết quá hạn 195 hồ sơ (đạt 1,71%). Mức độ hài lòng của người dân và tổ chức giải quyết thủ tục hành chính ở các lĩnh vực đạt 99,1%.

TX. Trảng Bàng là một trong ba đơn vị dẫn đầu thực hiện công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2023. Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TX. Trảng Bàng Trần Minh Tâm, bên cạnh việc định danh điện tử mức độ 2 để thực hiện khai thác sử dụng Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh, Ủy ban nhân dân thị xã đẩy mạnh thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại Bộ phận Một cửa hai cấp, tiến tới không tiếp nhận trực tiếp đối với thủ tục hành chính trực tuyến, giảm tiền mặt trong thanh toán phí, lệ phí thủ tục hành chính.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân thị xã đưa ra các giải pháp nhằm tăng cường chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, cải thiện các Chỉ số: năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, cải cách hành chính, hài lòng về sự phục vụ hành chính, chuyển đổi số của tỉnh, nhất là các chỉ số, điểm số thành phần còn thấp, nhiều năm chưa được cải thiện. Tính từ tháng 7/2021 - 31/12/2023, Bộ phận Một cửa TX. Trảng Bàng đã tiếp nhận 10.450 hồ sơ, giải quyết đúng hạn 10.381 hồ sơ (đạt 99,34%) không có hồ sơ tồn đọng. Giai đoạn 2021 - 2023, TX. Trảng Bàng triển khai đẩy mạnh số hóa hồ sơ đạt 62,3%, công khai minh bạch 100% hồ sơ, giải quyết 92,12%, thanh toán trực tuyến 60,51%, mức độ hài lòng của người dân đạt 100%.

Theo đánh giá của đoàn khảo sát Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh, những kết quả đạt được thời gian qua thể hiện sự quan tâm lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương trong cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số trên địa bàn toàn tỉnh. Công tác cải cách hành chính đã và đang đáp ứng các nhu cầu của người dân trong mọi hoạt động liên quan đến hành chính Nhà nước.

Còn nhiều khó khăn, vướng mắc

Hầu hết các đơn vị đều gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện như: công tác số hóa hồ sơ, giấy tờ còn hạn chế; đa số người dân chưa có tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, chưa có thói quen nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến; người lớn tuổi, ít am hiểu về công nghệ nên cán bộ hướng dẫn phải làm thay, nộp hộ; nhân sự

còn thiếu, đa số cán bộ kiêm nhiệm; nguồn nhân lực công nghệ thông tin thiếu, chưa bảo đảm để phục vụ công tác chuyển đổi số trong cải cách thủ tục hành chính...

“Công việc tại Bộ phận Một cửa đã rất nhiều, rất cần cải tiến để giảm bớt áp lực cho cán bộ, công chức của bộ phận. Để đạt chỉ tiêu, hầu hết công chức phải làm đêm, kể cả ngày nghỉ, lễ để số hóa hồ sơ, trả hồ sơ cho công dân” - Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Dương Minh Châu Đinh Thế Trọng cho biết.

“Dịch vụ công có rất nhiều cái khó. Khó về đường truyền, máy móc ì ạch, công chức phải linh động sử dụng 4G, hoặc wifi bên ngoài. Việc tái sử dụng lại kết quả điện tử còn hạn chế, chưa có sự đồng bộ giữa các ngành, lĩnh vực; trang thiết bị phục vụ tại Bộ phận Một cửa thường xuyên hư hỏng, xuống cấp, không đồng bộ; đường truyền chuyên dụng rất chậm; thao tác xử lý hồ sơ phải nhập 2 lần dữ liệu...” - ông Đinh Thế Trọng nói thêm.

Tại buổi khảo sát, các địa phương kiến nghị xem xét triển khai khắc phục, nâng cấp đường truyền và ứng dụng phần mềm trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; có giải pháp thống nhất, đồng bộ giữa các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công để người dân dễ dàng thực hiện khi nộp thủ tục hành chính trực tuyến và thanh toán trực tuyến. Bên cạnh đó, cần có chính sách hỗ trợ kinh phí cho Tổ công nghệ số cộng đồng; bổ sung, nâng cấp các trang thiết bị phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Ghi nhận những khó khăn, vướng mắc, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Nguyễn Thanh Phong cho rằng, ngoài việc đầu tư đồng bộ hệ thống trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật và con người, rất cần sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng để liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa các ngành trong hệ thống quản lý Nhà nước, dần chuyển đổi nhận thức, thói quen của người dân.

“So với các tỉnh, thành phố khác, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số chuyển đổi số trong những năm gần đây chúng ta đều tụt hạng. Điều này có nghĩa là sự hài lòng của người dân đối với mình còn thấp. Chính vì vậy, chúng ta phải phấn đấu nhiều hơn nữa” - ông Nguyễn Thanh Phong nhấn mạnh.

Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Nguyễn Thanh Phong đề nghị các địa phương phải từng bước khắc phục hạn chế, tiếp tục đề xuất, kiến nghị cấp trên về những khó khăn, bất cập, đồng thời có nhiều sáng kiến, cách làm hay trong cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, tránh tình trạng người dân phải trực tiếp đến các bộ phận Một cửa để làm hồ sơ trực tuyến.

Nguồn: baotayninh.vn

DU LUẬN XÃ HỘI VÀ ĐỊNH HƯỚNG DU LUẬN XÃ HỘI TRONG HOẠT ĐỘNG LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

Dur luận xã hội là một hiện tượng trong đời sống xã hội, phản ánh nhận thức, thái độ và tình cảm của các nhóm công chúng đối với những sự kiện, hiện tượng xuất hiện trong đời sống được xã hội quan tâm. Một trong những ý nghĩa của dur luận xã hội là giúp cho các chủ thể lãnh đạo, quản lý biết được nhận thức, tâm tư, tình cảm và thái độ của các nhóm công chúng, làm cơ sở cho những quyết định lãnh đạo, quản lý.

Tuy nhiên, trong thời đại bùng nổ thông tin, ngoài giá trị cung cấp thông tin kịp thời cho công chúng thì đồng thời, các nền tảng công nghệ số cũng phát sinh những thông tin sai lệch và dễ bị lợi dụng, xuyên tạc dẫn đến sự sai lệch về nhận thức, thái độ và hành vi của công chúng. Bởi vậy, nắm bắt và định hướng dur luận xã hội là yêu cầu tất yếu của các chủ thể lãnh đạo, quản lý, đặc biệt là các chủ thể có thẩm quyền ban hành các chủ trương, chính sách. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định: “Chú trọng nắm bắt, định hướng dur luận xã hội, bảo đảm thống nhất tư tưởng trong Đảng, đồng thuận cao trong xã hội”(1)

Dur luận xã hội và vai trò của dur luận xã hội đối với hoạt động lãnh đạo, quản lý

Dur luận xã hội - Có nhiều cách diễn đạt khác nhau nhưng tựu trung lại, quan niệm về dur luận xã hội được hiểu là ý kiến bình luận, phán xét, đánh giá của các nhóm công chúng về một sự kiện, hiện tượng trong đời sống xã hội. Có thể khái quát quá trình hình thành dur luận xã hội gồm các giai đoạn sau:

Giai đoạn hình thành ý thức cá nhân, đây là giai đoạn mà cá nhân tiếp cận các thông tin liên quan tới sự kiện, hiện tượng xuất hiện trong đời sống xã hội. Họ phân tích thông tin để từ đó hình thành nhận thức, thái độ và có sự nhận xét, phán đoán của cá nhân.

Giai đoạn trao đổi thông tin giữa mọi người, đây là quá trình mà nhiều cá nhân trao đổi, chia sẻ, bàn luận với nhau trong nhóm xã hội. Quá trình này có sự tương tác của nhiều cá nhân và dẫn đến sự điều chỉnh nhận thức, thái độ của từng cá nhân. Thông qua quá trình trao đổi, bàn luận mà hình thành nên những quan điểm tương đồng hoặc khác biệt, từ đó hình thành các nhóm xã hội có cách nhìn nhận, đánh giá và có thái độ khác nhau về một hiện tượng, sự kiện. Như vậy là đã có sự chuyên hóa từ ý thức cá nhân sang ý thức xã hội.

Giai đoạn tranh luận, ở giai đoạn này, các nhóm trao đổi thông tin, tranh luận với nhau về việc nhìn nhận, đánh giá và thái độ đối với vấn đề hay sự kiện, hiện tượng. Cơ sở cho quá trình tranh luận này vẫn là lợi ích chung và hệ thống các giá trị, chuẩn mực xã hội chung được các nhóm chia sẻ và thừa nhận. Kết quả của giai đoạn này có thể tìm ra những nhận thức chung hoặc xác định sự khác biệt về quan điểm, thái độ trước sự kiện, hiện tượng mà các nhóm quan tâm. Hiện tượng chia rẽ các nhóm có quan điểm khác nhau về một vấn đề chung được gọi là sự hình thành nên các “luồng dur luận” khác nhau, có thể là đối lập nhau.

Giai đoạn đi từ dư luận xã hội đến hành động thực tiễn, từ sự phán xét đánh giá chung, các nhóm và cộng đồng xã hội đi tới hành động thống nhất, nêu lên những kiến nghị, những biện pháp về hoạt động thực tiễn của họ trước thực tế cuộc sống nhất định.

Như vậy, dư luận xã hội là sản phẩm của quá trình giao tiếp xã hội. Không có sự trao đổi, bàn luận thì không thể có ý kiến phán xét, đánh giá chung được đông đảo công chúng chia sẻ, tán thành.

Trong thực tế, không phải trong trường hợp nào dư luận xã hội cũng hình thành qua bốn giai đoạn nêu trên. Thông thường sự tuân thủ cả bốn giai đoạn chỉ diễn ra khi đối tượng của dư luận xã hội là các hiện tượng, sự kiện xã hội mới và phức tạp. Nhiều trường hợp dư luận xã hội hình thành một cách tức thời, nhanh chóng, phổ biến, lan truyền mạnh mẽ trước những biến cố đặc biệt như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh,...

Cơ sở cho việc hình thành dư luận xã hội là sự quan tâm của người dân đối với các vấn đề đang diễn ra trong xã hội. Không phải sự việc, sự kiện nào cũng thu hút được sự quan tâm, chú ý hay gây tranh luận cho tất cả các nhóm xã hội khác nhau. Chỉ có những sự kiện liên quan tới lợi ích hoặc liên quan tới sự quan tâm của công chúng mới có thể thu hút công chúng và hình thành dư luận xã hội.

Dư luận xã hội có những thuộc tính cơ bản sau:

Một là, tính xã hội. Đây là thuộc tính hàng đầu của dư luận xã hội, thể hiện từ nguồn gốc của dư luận xã hội là các sự kiện, hiện tượng xuất hiện trong đời sống xã hội. Tính xã hội thể hiện thông qua quá trình hình thành của dư luận xã hội - đó là quá trình “xã hội hóa” những thông tin, quan điểm, thái độ của các nhóm xã hội trước một sự kiện, hiện tượng xã hội. Một sự kiện, một hiện tượng xuất hiện sẽ hình thành các nhóm công chúng gần nhau về nhận thức và thái độ. Sự tương tác diễn ra nhanh chóng trong từng nhóm và giữa các nhóm cuốn theo sự quan tâm của xã hội, trong đó có những người ban đầu hoàn toàn thờ ơ với sự kiện, hiện tượng đã xảy ra. Tính xã hội của dư luận xã hội còn thể hiện qua vai trò tác động của dư luận xã hội đối với hiện thực đời sống, nó có thể thúc đẩy sự kiện, hiện tượng vận động biến đổi theo những xu hướng nhất định và có thể tác động tích cực hoặc tiêu cực trong đời sống xã hội.

Hai là, tính lan truyền. Dư luận xã hội là một hiện tượng tâm lý xã hội thu hút nhiều người, nhiều nhóm công chúng quan tâm. Trong quá trình hình thành, dư luận xã hội tạo ra tương tác xã hội lôi kéo nhiều thành viên tham gia trao đổi, bình luận, bày tỏ thái độ. Chính sự mở rộng đối tượng quan tâm, tham gia vào các nhóm cùng quan điểm tạo nên tính hấp dẫn và sự lan truyền trong đời sống xã hội. Vì vậy, trong điều kiện bình thường, dư luận xã hội phát triển theo chiều hướng gia tăng sự quan tâm và tham gia của các cá nhân trong xã hội.

Ba là, tính xu hướng. Tính xu hướng (hay khuynh hướng) của dư luận xã hội là sự phân chia ra các xu hướng khác biệt về nhận thức, thái độ, tình cảm của các nhóm xã hội đối với một sự kiện, hiện tượng. Thông thường, các khuynh hướng được hình thành từ những sự kiện, hiện tượng phức tạp trong đời sống xã hội (những sự kiện, hiện tượng giản đơn thì không hình thành xu hướng khác nhau. Ví dụ như hành vi bạo lực đối với trẻ em sẽ gây ra dư luận xã hội thống nhất là sự phẫn nộ, lên án. Trường hợp này, không hình thành các nhóm khác nhau).

Vai trò của dư luận xã hội đối với hoạt động lãnh đạo, quản lý

Dư luận xã hội cung cấp thông tin cho các nhà lãnh đạo, quản lý về nhận thức, thái độ của các nhóm công chúng, (trong đó có đối tượng lãnh đạo, quản lý) trước những vấn đề mà họ quan tâm. Đây là một trong những yếu tố cần xem xét để các nhà lãnh đạo đưa ra các quyết định (hoặc điều chỉnh quyết định) phù hợp. Chính vì vai trò này mà các nhà hoạch định chính sách khi dự kiến ban hành quyết sách thường thăm dò dư luận, nhóm công chúng chịu sự tác động điều chỉnh của chính sách. Nhiều trường hợp, khi chính sách đã ban hành gặp phải sự phản đối quyết liệt của dư luận công chúng (có thể dẫn đến hành động phản đối như biểu tình, bãi công...) thì chủ thể có trách nhiệm phải xem xét và điều chỉnh chính sách.

Định hướng dư luận xã hội trong hoạt động lãnh đạo, quản lý

Dư luận xã hội có vai trò to lớn đối với xã hội, với các nhà lãnh đạo, quản lý và công chúng nên việc nắm bắt, phân tích, đánh giá đúng về dư luận xã hội là việc rất cần thiết đối với mọi chủ thể lãnh đạo, quản lý. Do thuộc tính lan truyền và sự phân chia khuynh hướng của dư luận, nên tất yếu sẽ dẫn đến những khung hướng “lệch chuẩn”, nhất là khi xuất hiện những hiện tượng xã hội mới, phức tạp. Cùng một hiện thực khách quan, có thể có cách nhìn nhận khác nhau, đôi khi là đối lập nhau tất yếu sẽ có đúng hoặc sai về quan điểm, nhận thức, ứng xử và hành động. Cũng vì vai trò to lớn của dư luận xã hội mà các thế lực thù địch lợi dụng dư luận xã hội để chống lại Đảng, chống lại chế độ bằng các thủ đoạn như tạo ra thông tin xuyên tạc sự thật, lôi kéo, kích động công chúng... Trong thời đại phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin và nhu cầu sử dụng các nền tảng công nghệ của công chúng hiện nay, mỗi sự kiện, hiện tượng xã hội đều có thể trở thành đối tượng của dư luận xã hội với nhiều nhận thức, quan điểm khác nhau khiến số đông công chúng bị nhiễu loạn thông tin, khó tìm ra những thông tin đảm bảo tính xác thực. Bởi vậy, việc giúp công chúng nhận diện chân thực về bản chất sự kiện hiện tượng, có thái độ và hành vi đúng đắn trước các sự kiện, hiện tượng là yêu cầu cần thiết đối với mọi chủ thể lãnh đạo, quản lý, đặc biệt là đối với Đảng và Nhà nước. Việc làm này là sự định hướng dư luận xã hội.

Để định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, không chỉ cần có sự hiểu biết về quá trình hình thành dư luận xã hội mà cần nắm vững các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình hình thành dư luận xã hội. Sự hình thành dư luận xã hội phụ thuộc vào nhiều điều kiện, yếu tố khác nhau, cả chủ quan và khách quan về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, trình độ nhận thức... Các yếu tố chính tác động đến sự hình thành dư luận xã hội có thể kể đến, gồm:

Tính chất của các sự việc, sự kiện, hiện tượng xã hội. Dư luận xã hội là hiện tượng tâm lý phản ánh tồn tại xã hội. Sự phản ánh đó phụ thuộc vào quy mô, cường độ và tính chất của sự việc, hiện tượng xã hội; đồng thời phụ thuộc vào ý nghĩa của chúng đối với các nhu cầu lợi ích về vật chất hay tinh thần của cộng đồng người mang dư luận.

Trình độ học vấn, kiến thức, hiểu biết, kinh nghiệm thực tế xã hội của công chúng. Đây là yếu tố chủ quan quy định sự nhận thức, thái độ và hành vi của cá nhân và nhóm công chúng trước hiện thực khách quan là các sự kiện, hiện tượng xã hội. Người có trình độ học vấn, có kiến thức, có kinh nghiệm sẽ nhìn nhận vấn đề từ hiện thực khách quan một cách toàn diện và

khoa học hơn. Họ dễ có thái độ độc lập trong tư duy và có bản lĩnh trong sự lựa chọn thái độ, niềm tin đối với hiện thực.

Thông tin đại chúng. Hệ thống thông tin đại chúng là phương tiện cơ bản truyền tải thông tin về sự kiện, hiện tượng trong đời sống xã hội. Do động cơ, mục đích và trình độ, phương tiện... khác nhau mà cùng một sự kiện, hiện tượng xã hội mới xuất hiện sẽ có nội dung, hình thức thông tin khác nhau. Đây là nguyên nhân chủ yếu gây nhiễu loạn thông tin và gây trở ngại cho công chúng khi lựa chọn.

Mức độ dân chủ hóa đời sống xã hội, khả năng và sự tham gia thực tế của người dân vào các sinh hoạt chính trị - xã hội. Trong điều kiện xã hội có dân chủ rộng rãi, thông tin đa dạng, phong phú thì mọi người dân sẵn sàng thẳng thắn, cởi mở, bộc lộ các ý kiến, quan điểm của mình, tham gia, bàn bạc các vấn đề chung, do vậy dư luận xã hội có điều kiện hình thành thuận lợi. Ngược lại, trong điều kiện xã hội thiếu dân chủ, thông tin nghèo nàn, thậm chí bị cắt xén, xuyên tạc thì dư luận xã hội thường hình thành khó khăn và chậm chạp.

Hệ thống các giá trị, chuẩn mực xã hội đang hiện hành trong xã hội. Các phong tục tập quán, các giá trị, chuẩn mực xã hội hiện hành tạo ra những khuôn mẫu tư duy, khuôn mẫu hành động làm cơ sở cho việc phán xét, đánh giá của dư luận xã hội về các sự kiện, hiện tượng, quá trình xã hội đang diễn ra trong xã hội. Ngay trong cùng xã hội, các nhóm xã hội có thể đưa ra các phán xét, đánh giá khác nhau về cùng vấn đề.

Việc định hướng dư luận xã hội cần hướng tới các mục tiêu: giúp cho công chúng hình thành nhận thức đúng về bản chất sự kiện, hiện tượng, quá trình xã hội; hình thành thái độ phù hợp với sự kiện, hiện tượng và có hành vi phù hợp với sự kiện, hiện tượng theo những chuẩn mực pháp lý, đạo đức xã hội. Mục tiêu của định hướng dư luận xã hội trong hoạt động lãnh đạo, quản lý không chỉ nhằm giáo dục nhận thức, thái độ của đối tượng mà còn hướng tới việc kích lệ đấu tranh với các xu hướng lệch lạc, phản động trong nhận thức, thái độ, hành vi hình thành từ các luồng dư luận “lệch chuẩn” xuất phát từ nhận thức sai, hoặc từ âm mưu xấu, độc.

Trong phạm vi quốc gia, nắm bắt và định hướng dư luận xã hội không chỉ là trách nhiệm của cơ quan và đội ngũ cán bộ tuyên giáo, dân vận mà là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của mọi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên. Việc bồi dưỡng, trang bị cho đội ngũ cán bộ tuyên giáo, dân vận những kiến thức khoa học về dư luận xã hội và những kỹ năng nắm bắt, định hướng dư luận xã hội phục vụ cho hoạt động lãnh đạo, quản lý cần phải trở thành nhiệm vụ thường xuyên của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội các cấp hiện nay.

TS. Nguyễn Thọ Ánh, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, H.2021, tr.181.

HIỆN TƯỢNG "LÓT TAY" KHU VỰC CÔNG VÀ NHỮNG CON SỐ ĐÁNG SUY NGÃM

Kết quả khảo sát Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2023 cho thấy, hơn 36% người dân được hỏi cho biết phải đưa "lót tay" để xin được việc làm trong khu vực Nhà nước, tỷ lệ người làm thủ tục hành chính xin cấp mới hoặc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã phải chi "lót tay" dao động từ 19 - 81% ở 61 tỉnh, thành phố.

Chương trình Phát triển Liên hợp quốc tại Việt Nam (UNDP) vừa công bố Báo cáo Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) lần thứ 15. Đây là công cụ phản ánh tiếng nói của người dân về mức độ hiệu quả điều hành, quản lý nhà nước, thực thi chính sách và cung ứng dịch vụ công của chính quyền các cấp.

Chia sẻ với phóng viên Báo VOV2, Chuyên gia chính sách công của Chương trình phát triển Liên hợp quốc tại Việt Nam (UNDP) Đỗ Thanh Huyền, Quản lý dự án Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh cho biết, việc đánh giá Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh dựa trên ba quá trình có tác động lẫn nhau, đó là: xây dựng chính sách, thực thi chính sách và giám sát việc cung ứng các dịch vụ công.

Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh đo lường 8 chỉ số nội dung gồm: tham gia của người dân ở cấp cơ sở; công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương; trách nhiệm giải trình với người dân; kiểm soát tham nhũng trong khu vực công; thủ tục hành chính công; cung ứng dịch vụ công; quản trị môi trường; quản trị điện tử. Các chỉ số nội dung được phản ánh qua các cuộc phỏng vấn trực tiếp với người dân.

Khảo sát Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2023 đạt số lượng phỏng vấn trực tiếp ở mức kỷ lục là 19.536 người dân là cử tri trên phạm vi toàn quốc. So sánh kết quả khảo sát Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2023 với năm 2021 và năm 2022 cho thấy, nhìn chung hiệu quả kiểm soát tham nhũng trong khu vực công và hiệu quả quản trị điện tử được cải thiện phần nào.

Tuy nhiên, ở một số lĩnh vực, kết quả khảo sát Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2023 cũng cho thấy một số hành vi tham nhũng vẫn tồn tại trong khu vực công ở địa phương, tác động tiêu cực đến niềm tin của người dân. Đáng chú ý là số người cho rằng cần phải dựa vào "quan hệ", phải "lót tay" để có được việc làm trong cơ quan Nhà nước hay khi đi làm sổ đỏ, nhập viện vẫn khá phổ biến ở tất cả các tỉnh, thành phố, không kể địa phương giàu hay nghèo.

Một con số có thể nói là khá "sốc" đó là có tới hơn 36% người dân được hỏi đã cho biết phải đưa "lót tay" để xin được việc làm trong khu vực Nhà nước, tỷ lệ người làm thủ tục hành chính xin cấp mới hoặc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã phải chi "lót tay" dao động từ 19 - 81% ở 61 tỉnh, thành phố (trừ tỉnh Quảng Ninh và Bình Dương không có số liệu).

Theo chia sẻ của bà Đỗ Thanh Huyền, đây cũng là những con số khiến nhóm khảo sát vô cùng băn khoăn. Mặc dù ở Việt Nam thời gian qua đã có những nỗ lực rất lớn trong công tác

phòng, chống tham nhũng, tuy nhiên mới chỉ đi vào giải quyết các vụ việc lớn, còn các hành vi tham nhũng vặt vẫn đang diễn ra khá phổ biến.

Căn nguyên của câu chuyện này trước hết là do công tác cải cách hành chính còn chậm và lúng túng; nạn giấy tờ, thủ tục còn rất phiền hà, bất hợp lý. Các chế độ kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức chưa rõ ràng, thiếu hiệu quả. Chế độ tiền lương đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức còn thấp, chậm được cải cách.

Bên cạnh đó, cũng phải thẳng thắn nhìn nhận nguyên nhân của thực trạng này một phần do chính tâm lý của người dân muốn làm cho nhanh, muốn được việc mình và đã tìm mọi cách để đạt được mục đích, trong đó có việc biếu xén, “lót tay” cho người thực thi công vụ.

Bà Đỗ Thanh Huyền cho rằng, từ những dữ liệu của Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2023, Chương trình Phát triển liên hợp quốc tại Việt Nam cũng đưa ra một số khuyến nghị để ngăn chặn tình trạng tham nhũng vặt ở Việt Nam, cải thiện sự hài lòng của người dân đối với hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

Trước hết, cần phải cử những người giám sát của Hội đồng nhân dân hay các đại biểu Quốc hội tới các Bộ phận Một cửa, đặc biệt là đối với các dịch vụ hành chính công hiện nay (nhất là trong các lĩnh vực liên quan đến đất đai) để quan sát, thậm chí là kiểm tra đột xuất.

Bên cạnh đó, một giải pháp nữa cũng rất quan trọng đó là đội ngũ cán bộ công chức cần phải được trả lương thỏa đáng hơn để tạo động lực cho họ làm việc đó một cách tâm huyết, trách nhiệm thay vì phải nhìn vào những khoản “lót tay” từ phía người dân.

Hy vọng trong thời gian tới, những dữ liệu từ Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) sẽ là những thông tin cần thiết và đáng tin cậy để thúc đẩy trách nhiệm giải trình của các cấp chính quyền, từ đó đóng góp đáng kể vào quá trình đổi mới tư duy, hướng tới nền quản trị công hiện đại và cải thiện sự hài lòng của người dân.

Nguồn: vov.vn

RÚT NGẮN THỜI GIAN THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI

Một trong những điểm mới của Luật Đất đai năm 2024 là tăng cường phân cấp, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và loại bỏ khâu trung gian trong quản lý, sử dụng đất đai nhằm giảm đầu mối trung gian trong giao đất, cho thuê đất. Điều này giúp giảm thiểu thực hiện thủ tục hành chính đất đai, tạo thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp.

Bỏ khâu trung gian trong quản lý sử dụng đất

Nếu như Luật Đất đai năm 2013 quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể thì Luật Đất đai (sửa đổi) đã phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giá đất cụ thể đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất.

Theo đó, Luật Đất đai (sửa đổi) quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giá đất cụ thể đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết, thu hồi đất, xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của luật này”.

Việc phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giá đất cụ thể trong một số trường hợp sẽ giúp đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong quá trình thực hiện thủ tục.

Liên quan đến đất khu công nghệ cao, Luật Đất đai năm 2013 quy định: “Ban Quản lý khu công nghệ cao được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao đất khu công nghệ cao. Ban Quản lý khu công nghệ cao được cho thuê đất đối với tổ chức, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất trong khu công nghệ cao theo quy định của Luật này”.

Tuy nhiên, Luật Đất đai (sửa đổi) đã bỏ quy định về thẩm quyền cho thuê đất của Ban Quản lý khu công nghệ cao, đồng thời quy định Nhà nước trực tiếp cho thuê đất đối với tổ chức, cá nhân.

Cụ thể, Điều 204 Luật Đất đai (sửa đổi) quy định “Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm hoặc thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê để đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao”.

Ngoài ra, Điều 208 Luật Đất đai (sửa đổi) quy định “Căn cứ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch cảng hàng không, sân bay dân dụng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc giao đất, cho thuê đất”. Như vậy, so với Luật Đất đai hiện hành, thì Luật Đất đai (sửa đổi), đã bỏ quy định về thẩm quyền giao đất, cho thuê đất của Cảng vụ hàng không, Ban Quản lý khu công nghệ cao.

Theo Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Lê Minh Ngân, Luật Đất đai (sửa đổi) bỏ khâu trung gian trong quản lý sử dụng đất như bỏ quy định về thẩm quyền giao đất, cho thuê đất của Ban Quản lý khu kinh tế, Ban Quản lý khu công nghệ cao, Cảng vụ hàng không. Luật quy định Nhà nước trực tiếp giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận đối với tổ chức, cá nhân sử dụng đất thuộc cảng hàng không, sân bay dân dụng, khu công nghệ cao nhằm bảo đảm quyền tiếp cận đất đai của các tổ chức, cá nhân, bảo đảm thực hiện các quyền của người sử dụng đất.

Đồng quan điểm này, nhiều ý kiến cũng cho rằng, việc Nhà nước trực tiếp giao đất, cho thuê đất tại các khu vực đặc biệt như: cảng hàng không, sân bay dân dụng, khu công nghệ cao sẽ giúp bảo đảm đất đai được sử dụng đúng mục đích, hiệu quả, phù hợp với quy hoạch chung của khu vực. Quy định này góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ giao đất, cho thuê đất. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, thu hút nguồn vốn đầu tư vào các khu vực trọng điểm.

Công khai, minh bạch thủ tục hành chính

Theo quy định của Luật Đất đai, có 10 thủ tục hành chính về đất đai. Cụ thể, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất; thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, thủ tục đính chính, thu hồi, hủy giấy chứng nhận đã cấp; thủ tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất; thủ tục tách thửa đất, hợp thửa đất; thủ tục cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất; thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai, giải quyết tranh chấp đất đai tại cơ quan hành chính; thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; thủ tục cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai; thủ tục hành chính khác về đất đai.

Với 10 thủ tục hành chính về đất đai, Luật Đất đai (sửa đổi) cũng quy định rõ các nguyên tắc khi thực hiện các thủ tục này. Theo đó, quá trình thực hiện thủ tục phải bảo đảm các nguyên tắc cơ bản.

Một là, bảo đảm sự bình đẳng, khách quan, công khai, minh bạch và có sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời, chính xác giữa các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Hai là, bảo đảm phương thức thực hiện đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, lồng ghép trong việc giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức của tổ chức, cá nhân và cơ quan có thẩm quyền góp phần cải cách thủ tục hành chính.

Ba là, tổ chức, cá nhân yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính về đất đai chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai và các giấy tờ trong hồ sơ đã nộp.

Bốn là, thủ tục hành chính về đất đai được thực hiện bằng hình thức trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc trên môi trường điện tử và có giá trị pháp lý như nhau.

Năm là, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính về đất đai chịu trách nhiệm thực hiện đúng thẩm quyền và thời gian theo quy định của pháp luật, không chịu trách nhiệm về những nội dung trong các văn bản, giấy tờ có trong hồ sơ đã được cơ quan, người có thẩm quyền khác chấp thuận, thẩm định, phê duyệt hoặc giải quyết trước đó.

Đặc biệt, để tăng cường sự minh bạch, cũng như tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính về đất đai, Luật Đất đai (sửa đổi) cũng quy định cụ thể về công bố, công khai thủ tục hành chính về đất đai. Theo đó, thủ tục hành chính về đất đai sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phải được công bố theo quy định của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính.

Ngoài ra, luật cũng quy định nội dung công khai thủ tục hành chính về đất đai gồm: cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả; cơ quan giải quyết thủ tục hành chính; đối tượng thực hiện thủ tục hành chính; thời gian giải quyết đối với từng thủ tục hành chính; thành phần, số lượng hồ sơ đối với từng thủ tục hành chính; quy trình và trách nhiệm giải quyết từng thủ tục hành chính; nghĩa vụ tài chính, phí và lệ phí phải nộp đối với từng thủ tục hành chính; nội dung khác của bộ thủ tục hành chính (nếu có).

Việc công khai về các nội dung trên thực hiện bằng hình thức niêm yết thường xuyên tại trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả; đăng trên Cổng dịch vụ công quốc gia và cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

Không chỉ quy định các thủ tục hành chính về đất đai, mà Luật Đất đai (sửa đổi) còn quy định rõ trách nhiệm đối với từng chủ thể trong thực hiện các thủ tục này. Theo đó, Bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp trong chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính về đất đai, bảo đảm thống nhất giữa thủ tục hành chính về đất đai với các thủ tục hành chính khác có liên quan. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện thủ tục hành chính tại địa phương; quy định việc phối hợp giữa các cơ quan có liên quan ở địa phương để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai và thủ tục hành chính khác có liên quan; tổ chức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính về đất đai phải thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định và công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Việc quy định cụ thể từng thủ tục, phương thức công khai, cũng như quy định rõ trách nhiệm đến từng cơ quan, chủ thể liên quan đến việc thực hiện thủ tục hành chính, Luật Đất đai (sửa đổi) sẽ góp phần tăng cường tính minh bạch, cũng như nâng cao trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp, thực hiện các thủ tục hành chính, tránh tình trạng “cát cứ” khi thực hiện. Qua đó, giúp giảm thiểu các chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: daibieunhandan.vn

PHÂN CẤP, ỦY QUYỀN MẠNH HƠN NHỮNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN LỢI NGƯỜI DÂN

Thạc sĩ, Luật gia Phạm Văn Chung. Trước thực tế còn những khó khăn, vướng mắc, những bất cập khi phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính đã phần nào cản trở việc đẩy mạnh hoạt động này trong thời gian tới, các chuyên gia luật cho rằng: cần tiếp tục rà soát, cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị với nhau; Phân cấp, ủy quyền mạnh hơn đối với những thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến quyền lợi người dân, tổ chức theo hướng gọn, đơn giản, dễ thực hiện.

Thiếu thống nhất trong xác định nguyên tắc ủy quyền

Trong thời gian qua, công cuộc cải cách thủ tục hành chính đã đạt được những kết quả rất đáng khích lệ. Đa số các cơ quan, đơn vị có thực hiện thủ tục hành chính đều nâng cao ý thức và nghiêm túc triển khai các nội dung, trình tự, quy trình thủ tục trong giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm đúng quy định, giải quyết nhanh, đúng thời gian và trước hạn. Điều này đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả, thúc đẩy nhanh quá trình cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

Tuy nhiên, công tác cải cách thủ tục hành chính hiện nay vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, phần nào cản trở việc đẩy mạnh hoạt động này. Đơn cử, liên quan đến thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan/thẩm quyền giải quyết của địa phương, cụ thể là triển khai thực hiện Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ vẫn còn một số vướng mắc, bất cập. Cụ thể, theo Khoản 1 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019) quy định: “Trong trường hợp cần thiết, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 12 của Luật này, cơ quan hành chính nhà nước cấp trên có thể ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp, Ủy ban nhân dân có thể ủy quyền cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong khoảng thời gian xác định kèm theo các điều kiện cụ thể. Việc ủy quyền phải được thể hiện bằng văn bản”. Tuy nhiên, khi thực hiện việc phân cấp còn phải bảo đảm các nguyên tắc được quy định tại Khoản 2 Điều 11 Luật Tổ chức chính quyền địa phương nhưng nhiều thủ tục hành chính chưa thể phân cấp vì các địa phương chưa bảo đảm điều kiện thực hiện. Ví dụ, khi giao cho các địa phương xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công nhiều lĩnh vực không thực hiện được vì cán bộ, công chức nhiều địa phương, lĩnh vực không có đủ chuyên môn, nghiệp vụ liên quan. Trong khi đó, chính quyền địa phương thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân quyền, phân cấp và chịu trách nhiệm trong phạm vi được phân quyền, phân cấp.

Bên cạnh đó, tại Khoản 2 Điều 12 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định “Việc phân quyền cho các cấp chính quyền địa phương phải được quy định trong luật. Trong trường hợp này, luật phải quy định nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể mà chính quyền địa phương không được phân cấp, ủy quyền cho cơ quan nhà nước cấp dưới hoặc cơ quan, tổ chức khác”. Đối với hoạt động ủy quyền, Luật không quy định cụ thể từng nguyên tắc mà chỉ mang tính chất chung. Tuy nhiên, pháp luật chuyên ngành đang theo hướng quy định chi tiết một số nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền. Trong trường hợp này có thể hiểu rằng, cơ quan, người có thẩm quyền chỉ được ủy quyền những nhiệm vụ, quyền hạn mà pháp luật cho phép. Như vậy, pháp luật đang có sự thiếu thống nhất trong việc xác định nguyên tắc ủy quyền. Ví dụ, trong lĩnh vực nuôi con nuôi thì Luật Nuôi con nuôi không có quy định, không "cho phép" ủy quyền nhưng theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp và cơ quan chức năng thì đề nghị các địa phương nghiên cứu để triển khai thực hiện ủy quyền nên địa phương gặp nhiều lúng túng, vướng mắc, sợ sai sót, trái thẩm quyền...

Hoàn thiện các quy định về phân cấp, ủy quyền

Trước thực tế trên, để giải quyết những khó khăn, vướng mắc và những bất cập, cơ quan có thẩm quyền cần hoàn thiện quy định về phân cấp, ủy quyền trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương theo hướng quy định bao quát các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong hệ thống

bộ máy hành chính nhà nước từ Trung ương đến cơ sở. Trong đó, làm rõ việc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện được phân cấp, ủy quyền.

Bên cạnh đó, cần quy định rõ việc ủy quyền giữa Ủy ban nhân dân với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp; đồng thời, làm rõ việc ủy quyền giữa các cơ quan cùng cấp hay chỉ xác định việc ủy quyền hành chính đối với các cơ quan, người có thẩm quyền cấp trên với cơ quan, cá nhân cấp dưới.

Ngoài ra, cần tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc rà soát, cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị với nhau. Phân cấp, ủy quyền mạnh hơn đối với những thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến quyền lợi người dân, tổ chức theo hướng gọn, đơn giản, dễ thực hiện, bảo đảm 3 giảm: giảm thủ tục, giảm thời gian và giảm chi phí.

Như vậy, cùng với thái độ phục vụ tận tình, ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức sẽ góp phần tạo điều kiện thuận lợi hơn cho công dân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính, đem đến sự hài lòng cho người dân, từ đó tạo đà cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Nguồn: daibieunhandan.vn

NHIỀU ĐỊA PHƯƠNG SIẾT CHẶT KỶ CƯƠNG TRONG CÔNG TÁC CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

Xác định đẩy mạnh cải cách hành chính là khâu đột phá để tạo môi trường thuận lợi, minh bạch cho hoạt động của người dân và doanh nghiệp, thời gian qua, nhiều địa phương đã nghiên cứu mở rộng giải quyết thủ tục hành chính trong thời gian ngắn nhất, hiệu quả nhất tạo sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp.

* Theo đó, công tác cải cách hành chính của TP. Hồ Chí Minh được xác định là không có điểm kết thúc mà phải luôn được tiếp tục, được cải tiến, thúc đẩy bởi yêu cầu của người dân, doanh nghiệp và yêu cầu phát triển thành phố. Thủ trưởng các đơn vị phải triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm gắn với các nhiệm vụ chuyển đổi số, nâng cao năng lực cạnh tranh sở, ngành, địa phương. Từng cơ quan, sở, ngành, địa phương phải có kế hoạch đưa tất cả thủ tục hành chính lên môi trường số, vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính TP. Hồ Chí Minh liên thông, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia. Các cơ quan, đơn vị tiếp tục tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, gắn với kiểm tra, thanh tra, tiếp tục rà soát hoàn thiện thể chế.

Cùng với đó, tích hợp kết quả chương trình chuyển đổi số, Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 vào hoạt động cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ, nhất là trí tuệ nhân tạo trong hoạt động hành chính. Việc thực hiện Chỉ số cải cách hành chính; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành, địa phương; chuyển đổi số là một

phong trào thi đua. Vì vậy, các đơn vị thi đua một cách thực chất, đạt kết quả thực chất, mục tiêu cuối cùng là nhận được sự hài lòng, khen ngợi của người dân, doanh nghiệp.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Thủ Đức Hoàng Tùng, bên cạnh những thuận lợi và sự nỗ lực của địa phương, để cải thiện mạnh mẽ các quy trình giải quyết thủ tục hành chính, địa phương này đề xuất triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của TP. Hồ Chí Minh linh động trong liên thông hai chiều tự động với hệ thống phần mềm chuyên ngành của TP. Thủ Đức. Đồng thời, cung cấp số biên nhận dùng chung, mã khi tiếp nhận hồ sơ thông qua nền tảng liên thông tích hợp, đảm bảo mục tiêu đồng bộ toàn bộ dữ liệu về hồ sơ tiếp nhận, quy trình luân chuyển, kết quả giải quyết hồ sơ giữa hai hệ thống phần mềm trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

Được biết, TP. Hồ Chí Minh đã nghiên cứu mở rộng, bổ sung các thủ tục hành chính giải quyết trong 1 ngày làm việc. Bên cạnh đó, từng cơ quan, đơn vị chủ động, khẩn trương rà soát những vụ việc, hồ sơ còn tồn đọng, vướng mắc liên quan đến doanh nghiệp và xác định nguyên nhân, trách nhiệm, xây dựng tiến độ, giải pháp, chỉ tiêu phấn đấu để hoàn thành việc xử lý hồ sơ tồn đọng.

*Tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, những năm qua, công tác cải cách hành chính được tiến hành đồng bộ các giải pháp thực hiện và nâng cao hiệu quả thực chất giải quyết thủ tục hành chính. Qua đó, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Để tăng cường các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã đề ra một loạt giải pháp thực hiện đối với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn, đó là tiếp tục đẩy mạnh quyết liệt hơn nữa cải cách thủ tục hành chính. Tập trung đẩy mạnh rà soát, mạnh dạn sửa đổi, bổ sung hoặc dứt khoát đề xuất các cấp có thẩm quyền bãi bỏ thủ tục hành chính quy định không cần thiết làm phát sinh chi phí tuân thủ, nhất là của người dân, doanh nghiệp tại các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là pháp luật chuyên ngành. Tăng cường phân cấp, ủy quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi công vụ các cấp, tăng cường giám sát kiểm tra, đôn đốc trong giải quyết thủ tục hành chính để giảm tầng nấc trung gian và nhanh chóng, kịp thời chấm dứt tình trạng kéo dài thời gian giải quyết qua nhiều cơ quan, đơn vị. Theo dõi sát, kịp thời nắm bắt và xử lý dứt điểm những vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; không để tình trạng kéo dài, đùn đẩy trách nhiệm gây tổn kém chi phí, thời gian đi lại của người dân và doanh nghiệp.

Cùng với đó, thực hiện nghiêm việc công bố, công khai, minh bạch đầy đủ thủ tục hành chính theo quy định, 100% hồ sơ thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành, địa phương phải được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và phải liên thông, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện.

Đồng thời, thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, gắn

việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, 100% Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính; khẩn trương hoàn thành các cơ sở dữ liệu về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực chưa được số hóa và lưu vào kho lưu trữ của tỉnh và kho cá nhân theo đúng tiến độ, đồng thời, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với Công dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ.

Ngoài ra, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũng tập trung rà soát kỹ và cấu trúc lại quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở liên thông điện tử và tái sử dụng dữ liệu để xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc lấy người dân dùng làm trung tâm. Kiên quyết chưa đưa vào xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính hoặc nhóm thủ tục hành chính liên thông chưa có phương án cấu trúc lại và đơn giản hóa quy trình hoặc không phát sinh hồ sơ trong ba năm gần nhất; rà soát, tạm dừng cung cấp và nhanh chóng đầu tư nâng cấp, hoàn thiện đối với dịch vụ công trực tuyến không đáp ứng được mức độ dịch vụ đã công bố, chưa thông suốt và đơn giản, thuận lợi, giảm thời gian, chi phí thực hiện hơn so với thực hiện trực tiếp hoặc qua bưu chính...

*Thời gian qua, tỉnh Đồng Nai đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tăng cường trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp, qua đó, việc thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công có những chuyển biến tích cực. Mới đây, Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Võ Tấn Đức đã ký ban hành Chỉ thị về tăng cường trách nhiệm công vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện cung cấp dịch vụ hành chính công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Theo đó, Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại đơn vị. Chấn chỉnh, quán triệt lại trách nhiệm công vụ của cán bộ công chức, viên chức trong thực hiện chỉ đạo của cấp trên, nhất là trách nhiệm tiếp nhận, hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Xác định rõ nguyên nhân để có giải pháp khắc phục dứt điểm tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, sợ trách nhiệm, không dám làm dẫn đến hồ sơ trễ hẹn. Người đứng đầu chính quyền tỉnh Đồng Nai cũng yêu cầu khẩn trương chấn chỉnh các hạn chế, thiếu sót trong công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính, cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính tại địa phương, đơn vị.

Nguồn: dangcongsan.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VÀ CÁC BỘ NGÀNH BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

* Ngày 04/4/2024, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Chính phủ ban hành Nghị định số 36/2024/NĐ-CP quy định chi tiết xét tặng "Giải thưởng Hồ Chí Minh" "Giải thưởng Nhà nước" về văn học, nghệ thuật.

Nghị định nêu rõ, việc xét tặng "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" về văn học, nghệ thuật phải bảo đảm nguyên tắc: Tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình (tác phẩm, công trình) về văn học, nghệ thuật của tác giả chỉ được đề nghị xét tặng một chuyên ngành về văn học, nghệ thuật.

Tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật của tác giả đã được tặng "Giải thưởng Nhà nước" về văn học, nghệ thuật thì không được kết hợp với tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật khác để đề nghị xét tặng "Giải thưởng Hồ Chí Minh" về văn học, nghệ thuật.

Hội đồng các cấp chỉ được trình cấp trên có thẩm quyền xem xét các trường hợp đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ theo quy định.

Nghị định quy định cụ thể điều kiện xét tặng "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" về văn học, nghệ thuật:

1. Tác giả có tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" về văn học, nghệ thuật phải trung thành với Tổ quốc, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Tác giả là người nước ngoài có tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật, nghiên cứu về Việt Nam đề nghị xét tặng "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" về văn học, nghệ thuật phải tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp và phong tục tập quán tốt đẹp của Việt Nam.

3. Tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật xét tặng "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" về văn học, nghệ thuật phải đáp ứng các điều kiện sau đây: a) Đã được công bố, sử dụng dưới các hình thức xuất bản, kiến trúc, triển lãm, sân khấu, điện ảnh, phát thanh, truyền hình, giảng dạy, đĩa hát kể từ ngày 02/9/1945. Thời gian tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật được công bố, sử dụng tối thiểu là 05 năm đối với "Giải thưởng Hồ Chí Minh" và 03 năm đối với "Giải thưởng Nhà nước" tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét tặng "Giải thưởng Hồ Chí Minh" hoặc "Giải thưởng Nhà nước" về văn học, nghệ thuật tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao hoặc Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương; b) Không có tranh chấp về quyền tác giả kể từ thời điểm được công bố, sử dụng hoặc có tranh chấp nhưng đã được giải quyết bởi cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm nộp hồ sơ xét tặng.

Tiêu chuẩn xét tặng "Giải thưởng Hồ Chí Minh" về văn học, nghệ thuật:

1. Tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật được công bố, sử dụng từ năm 1993 trở về trước phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây: a) Đặc biệt xuất sắc; có giá trị rất cao về văn học, nghệ thuật, về nội dung tư tưởng; b) Có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống Nhân dân, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và sự phát triển nền văn học, nghệ thuật Việt Nam.

2. Tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật được công bố, sử dụng sau năm 1993, phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây: a) Đặc biệt xuất sắc; có giá trị rất cao về văn học, nghệ thuật, về nội dung tư tưởng; b) Có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống Nhân dân, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và sự phát triển nền văn học, nghệ thuật Việt Nam; c) Được tặng ít nhất một Giải Vàng tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật cấp quốc gia do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức hoặc các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật do Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương tổ chức hoặc giải thưởng tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật quốc tế; d) Mỗi tác phẩm trong cụm tác phẩm hoặc mỗi công trình trong cụm công trình về văn học, nghệ thuật phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại điểm c khoản này.

Kịch bản được dựng thành phim và công chiếu hoặc kịch bản được dàn dựng thành vở diễn và công diễn hoặc kịch bản múa được dàn dựng và công diễn phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại điểm c Khoản này.

Tiêu chuẩn xét tặng "Giải thưởng Nhà nước" về văn học, nghệ thuật:

1. Tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật được công bố, sử dụng từ năm 1993 trở về trước, phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây: a) Có giá trị cao về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật; b) Có tác dụng tốt trong giáo dục, xây dựng con người mới, nâng cao trình độ thẩm mỹ của Nhân dân, góp phần đáng kể vào sự phát triển nền văn học, nghệ thuật Việt Nam.

2. Tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật được công bố, sử dụng sau năm 1993, phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây: a) Có giá trị cao về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật; b) Có tác dụng tốt trong giáo dục, xây dựng con người mới, nâng cao trình độ thẩm mỹ của Nhân dân, góp phần đáng kể vào sự phát triển nền văn học nghệ thuật Việt Nam; c) Được tặng ít nhất một Giải Vàng hoặc một Giải Bạc tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật cấp quốc gia do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức hoặc các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật do Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương tổ chức hoặc giải thưởng tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật quốc tế; d) Mỗi tác phẩm trong cụm tác phẩm hoặc mỗi công trình trong cụm công trình về văn học, nghệ thuật phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại điểm c khoản này.

Kịch bản được dựng thành phim và công chiếu hoặc kịch bản được dàn dựng thành vở diễn và công diễn hoặc kịch bản múa được dàn dựng và công diễn phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại điểm c Khoản này.

*** Ngày 02/4/2024, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chính phủ ban hành Nghị định số 35/2024/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”.**

Theo Nghị định, tiêu chuẩn danh hiệu "Nhà giáo ưu tú" để tặng cho cá nhân trung thành với Tổ quốc, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có phẩm chất đạo đức tốt thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định này và đạt được các tiêu chuẩn sau:

1. Nhà giáo có thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy từ 15 năm trở lên; đối với cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục phải có thời gian công tác trong ngành từ 20 năm trở lên, trong đó có từ 10 năm trở lên trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy.

2. Tâm huyết, tận tụy với nghề, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách người học; có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành, lĩnh vực hoặc cấp tỉnh, là tấm gương sáng, nhà giáo mẫu mực, xuất sắc tiêu biểu trong đổi mới quản lý, nuôi dạy, giảng dạy; có năng lực tham mưu, tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp; tích cực tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo; được người học, đồng nghiệp và Nhân dân kính trọng.

3. Tài năng sư phạm được quy định với từng đối tượng như sau:

a) Nhà giáo, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục mầm non không thuộc đối tượng g tại điểm g khoản này đạt các tiêu chuẩn sau: Tác giả 01 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng trong nuôi dạy hoặc quản lý, có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh; Tham gia biên soạn 01 tài liệu bồi dưỡng theo các chương trình bồi dưỡng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc tham gia biên soạn 01 báo cáo chuyên đề tại hội nghị, hội thảo chuyên môn do Bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc 01 lần tham gia biên soạn, phát triển chương trình giáo dục mầm non đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

b) Nhà giáo, cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường giáo dưỡng, trường năng khiếu, trường dự bị đại học, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp không thuộc đối tượng tại điểm g Khoản này đạt các tiêu chuẩn sau: Tác giả 01 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng trong giảng dạy hoặc quản lý, có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc chủ nhiệm 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên; Tham gia biên soạn 01 tài liệu bồi dưỡng theo các chương trình bồi dưỡng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc tham gia biên soạn 01 báo cáo chuyên đề tại hội nghị, hội thảo chuyên môn do Bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc 01 lần tham gia biên soạn, phát triển chương trình, sách giáo khoa, chương trình các môn học,

tài liệu giáo dục địa phương đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cấp phê duyệt theo thẩm quyền hoặc tham gia 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở đã được nghiệm thu.

c) Nhà giáo, cán bộ quản lý tại các trường cao đẳng, trung tâm chính trị cấp huyện, trường chính trị tỉnh, cơ sở bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các Bộ, ban, ngành đạt các tiêu chuẩn sau: Tác giả 01 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng trong giảng dạy hoặc quản lý, có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc chủ nhiệm 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên; Tác giả 05 bài báo khoa học; chủ biên 01 giáo trình hoặc tham gia biên soạn 02 tài liệu bồi dưỡng theo các chương trình bồi dưỡng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức.

d) Nhà giáo, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục đại học, cán bộ nghiên cứu giáo dục đạt các tiêu chuẩn sau: Chủ nhiệm 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên hoặc chủ nhiệm 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên; Tác giả 10 bài báo khoa học, chủ biên 01 giáo trình, hướng dẫn 02 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ.

đ) Cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục cấp phòng, cấp sở đạt các tiêu chuẩn sau: Tác giả 02 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng trong nuôi dạy, giảng dạy hoặc quản lý, có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc chủ nhiệm 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên; Tham gia biên soạn 01 tài liệu bồi dưỡng theo các chương trình bồi dưỡng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc tham gia biên soạn 01 báo cáo chuyên đề tại các hội nghị, hội thảo chuyên môn do Bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức.

e) Cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục cấp tổng cục, bộ, ban, ngành đạt các tiêu chuẩn sau: Chủ nhiệm 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên hoặc chủ nhiệm 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên hoặc tác giả 04 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng trong giảng dạy hoặc quản lý, có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh; Tác giả 03 bài báo khoa học hoặc chủ biên 01 giáo trình; tham gia soạn thảo 04 văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành.

g) Nhà giáo, cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục đang công tác từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc trường, lớp dành cho người khuyết tật, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập đạt các tiêu chuẩn sau: Tham gia biên soạn 01 tài liệu bồi dưỡng theo các chương trình bồi dưỡng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc tham gia biên soạn 01 báo cáo chuyên đề tại các hội nghị, hội thảo chuyên môn do Bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc tác giả 02 sáng kiến cơ sở được cấp có thẩm quyền công nhận có hiệu quả áp dụng trong giảng dạy hoặc quản lý và có khả năng nhân rộng ở cơ sở; Có biện pháp, giải pháp thực hiện hiệu quả trong việc hỗ trợ nuôi dạy, giảng dạy, giúp đỡ người học có hoàn cảnh đặc biệt trong hoạt động giáo dục hoặc có biện pháp, giải pháp thực hiện hiệu quả trong việc khắc phục khó khăn xây dựng trường lớp, vận động được nhiều người học đến trường và duy trì sĩ số học sinh hoặc có nhiều đổi mới, sáng tạo trong quản lý, nuôi dạy, giảng dạy ở địa phương được cơ quan, đơn vị cấp trên xác nhận hoặc khen thưởng.

h) Đối với nhà giáo, cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục có 15 năm trở lên liên tục công tác tại các trường, điểm trường ở vùng xa xôi hẻo lánh thuộc thôn, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục của địa phương, vận động được nhiều người học đến trường và duy trì sĩ số học sinh được cấp huyện khen thưởng thì hội đồng cấp huyện căn cứ đề xuất của cơ sở giáo dục để bình xét và lựa chọn không quá 01 nhà giáo hoặc cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục tiêu biểu cho mỗi đợt xét. Đối tượng quy định tại điểm này không phải thực hiện tiêu chuẩn quy định tại Khoản 3 Điều này.

i) Các tiêu chuẩn về tài năng sư phạm xuất sắc được quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g Khoản này được tính tương đương đối với các loại thành tích của Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

4. Có công lao và thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo được quy định với từng đối tượng như sau: a) Nhà giáo, cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trường, lớp dành cho người khuyết tật, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập đã 03 lần đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên; 01 lần được tặng bằng khen theo công trạng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước; b) Nhà giáo, cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục không thuộc đối tượng tại điểm a khoản này đã 05 lần đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên; 01 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 02 lần được tặng bằng khen theo công trạng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước; c) Các tiêu chuẩn về công lao và thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo quy định tại điểm a, điểm b Khoản này được tính quy đổi tương đương đối với các loại thành tích của Phụ lục I kèm theo Nghị định này.

5. Đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chủ tịch Hội đồng đại học, Phó Chủ tịch Hội đồng đại học (nếu có); Chủ tịch Hội đồng trường, Phó Chủ tịch Hội đồng trường (nếu có); Giám đốc, Phó Giám đốc đại học, học viện; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học và tương đương thì tập thể do cá nhân quản lý phải đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" hoặc "Đơn vị tiên tiến" 03 năm liền kề năm đề nghị xét tặng, trong đó có 02 trong số các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng sau: "Tập thể lao động xuất sắc"; "Đơn vị quyết thắng"; bằng khen theo công trạng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh; cờ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước. Trường hợp tập thể không thuộc đối tượng công nhận danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" hoặc "Đơn vị tiên tiến" thì thay thế bằng cờ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc bằng khen theo công trạng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25/5/2024.

*** Ngày 10/4/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 298/QĐ-TTg ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.**

Theo đó, các Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, gồm: 1. Đại học Đà Nẵng. 2. Đại học Huế. 3. Đại học Thái Nguyên. 4. Đại học Bách khoa Hà Nội.

5. Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh. 6. Trường Đại học Cần Thơ. 7. Trường Đại học Đà Lạt. 8. Trường Đại học Đồng Tháp. 9. Trường Đại học Giao thông vận tải. 10. Trường Đại học Hà Nội. 11. Trường Đại học Kiên Giang. 12. Trường Đại học Kinh tế quốc dân. 13. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh. 14. Trường Đại học Mở - Địa chất. 15. Trường Đại học Mở Hà Nội. 16. Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh. 17. Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp. 18. Trường Đại học Ngoại thương. 19. Trường Đại học Nha Trang. 20. Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh. 21. Trường Đại học Quy Nhơn. 22. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. 23. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. 24. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên. 25. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh. 26. Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương. 27. Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh. 28. Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội. 29. Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh. 30. Trường Đại học Tây Bắc. 31. Trường Đại học Tây Nguyên. 32. Trường Đại học Thương mại. 33. Trường Đại học Việt Đức. 34. Trường Đại học Vinh. 35. Trường Đại học Xây dựng Hà Nội. 36. Học viện Quản lý giáo dục. 37. Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương. 38. Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương - Nha Trang. 39. Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TP. Hồ Chí Minh. 40. Trường Cán bộ quản lý giáo dục TP. Hồ Chí Minh. 41. Trường Hữu nghị 80. 42. Trường Hữu nghị T78. 43. Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán. 44. Viện Nghiên cứu Thiết kế trường học. 45. Trung tâm Đào tạo khu vực của SEAMEO tại Việt Nam. 46. Trung tâm khu vực về học tập suốt đời của tổ chức SEAMEO tại Việt Nam. 47. Ban Quản lý các dự án Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm rà soát và thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc bảo đảm tinh gọn tổ chức, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo phương án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định hiện hành.

*** Ngày 04/4/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 279/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030”.**

Đối tượng thực hiện Đề án gồm: Đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các cá nhân được huy động, được mời tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Đề án được triển khai thực hiện từ năm 2024 đến hết năm 2030 tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có đơn vị cấp xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của pháp luật.

Mục tiêu tổng quát của Đề án nhằm xây dựng và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm đưa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại các địa bàn này đi vào nền nếp, thực chất, hiệu quả, nâng cao ý thức thượng tôn pháp luật và năng lực sử dụng pháp luật để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân; góp phần

củng cố niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

Đề án phân đầu trong giai đoạn 1 (năm 2024 và năm 2025), số lượng báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với ngôn ngữ tại địa phương tăng thêm ít nhất 20% so với số lượng năm 2023.

Bổ sung mới ít nhất 10% đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật là cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số so với năm 2023; mỗi thôn, bản, ấp, buôn, phum, sóc... có ít nhất 01 tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số hoặc biết tiếng dân tộc thiểu số; trong đó ưu tiên lựa chọn, bồi dưỡng già làng, trưởng thôn, bản, ấp, buôn, phum, sóc, các chức sắc, chức việc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng dân cư.

Bảo đảm 100% báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật; bảo đảm ít nhất 70% báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại địa bàn này được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, lĩnh vực, địa bàn.

Đồng thời, thực hiện các hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại 10 địa phương có nhiều xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đại diện các vùng, miền trên cả nước.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Đề án là: Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; rà soát, nghiên cứu, đề xuất, hoàn thiện thể chế, chính sách hỗ trợ cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xây dựng và phát triển đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi bảo đảm về số lượng và hoạt động hiệu quả.

Cùng với đó là tăng cường năng lực của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật bảo đảm hoạt động thực chất, có kỹ năng, nghiệp vụ tốt, am hiểu pháp luật; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ hoạt động của báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường huy động các nguồn lực tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để hỗ trợ hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật...

*** Ngày 04/4/2024, Thủ tướng ký Quyết định số 278/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Viễn thông.**

Mục đích của Kế hoạch nhằm xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật bảo đảm kịp thời, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả; xác định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương trong việc triển khai thi hành Luật trên phạm vi cả nước; nâng cao nhận thức về Luật và trách nhiệm của các cấp, các ngành, Nhân dân và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc thi hành Luật.

Theo Kế hoạch, Bộ Thông tin và Truyền thông, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sẽ thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của Luật và các văn bản quy định chi tiết dưới Luật.

Về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và triển khai Luật, theo Kế hoạch, Bộ Thông tin và Truyền thông được giao chủ trì xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông; Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet; việc bồi thường khi nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên internet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam ".vn" và Nghị định quy định chi tiết Luật Viễn thông về hoạt động viễn thông công ích.

Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình khác phối hợp các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan đăng tải, cập nhật toàn văn nội dung văn bản Luật và văn bản quy định chi tiết trên Cổng/Trang Thông tin điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật và các hình thức phù hợp khác để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân dễ dàng tiếp cận, khai thác và sử dụng. Triển khai các hình thức phổ biến pháp luật phù hợp; biên soạn, đăng tải, phát hành rộng rãi tài liệu phổ biến và phối hợp với Bộ Tư pháp (Cục Phổ biến giáo dục pháp luật) để cập nhật trên cổng Thông tin điện tử Phổ biến giáo dục pháp luật quốc gia <http://pbgdpl.gov.vn>.

*** Ngày 05/4/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 06/2024/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2022/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Hành chính Quốc gia trực thuộc Bộ Nội vụ.**

Theo Quyết định, sửa đổi Khoản 19, 20, 21 Điều 3 Quyết định số 27/2022/QĐ-TTg như sau: “19. Phân hiệu Học viện Hành chính Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh. 20. Phân hiệu Học viện Hành chính Quốc gia tại tỉnh Quảng Nam. 21. Phân hiệu Học viện Hành chính Quốc gia tại tỉnh Đắk Lắk.”

Bên cạnh đó, Quyết định cũng sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 5 như sau: “4. Học viện tiếp nhận và tiếp tục tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội, bảo đảm quyền lợi của học viên, sinh viên; cấp văn bằng, chứng chỉ đối với học viên, sinh viên theo quy định của pháp luật; kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội đã và đang triển khai thực hiện. Hoạt động đào tạo các trình độ của giáo dục đại học tại trụ sở chính và Phân hiệu của Học viện được thực hiện theo quy định của pháp luật.”

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/4/2024.

*** Ngày 29/3/2024, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký ban hành Thông tư số 04/2024/TT-BGDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành giáo dục và đào tạo trong các cơ sở giáo dục đại học và các trường cao đẳng sư phạm công lập.**

Theo Thông tư, nguyên tắc xác định vị trí việc làm bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các quy định pháp luật chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục; bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 3 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành giáo dục và đào tạo gắn với cơ cấu tổ chức, hoạt động đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ, phục vụ cộng đồng của các cơ sở giáo dục; mỗi vị trí việc làm phải có bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực và gắn với chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý hoặc hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Đồng thời, đảm bảo hiệu quả, thu gọn đầu mối, thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ viên chức và giảm chi phí ngân sách nhà nước khi xác định vị trí việc làm theo chức danh nghề nghiệp trong các cơ sở giáo dục.

Danh mục vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý trong cơ sở giáo dục quy định như sau:

Vị trí việc làm hội đồng đại học, trường: (1) Chủ tịch hội đồng đại học; (2) Chủ tịch hội đồng trường đại học/ Chủ tịch hội đồng học viện.

Vị trí việc làm lãnh đạo quản lý đại học: (1) Giám đốc đại học; (2) Phó Giám đốc đại học.

Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý các tổ chức, đơn vị thành viên, thuộc và trực thuộc đại học: (1) Hiệu trưởng, Viện trưởng, Giám đốc và tương đương; (2) Phó Hiệu trưởng, Phó viện trưởng, Phó Giám đốc và tương đương; (3) Chánh Văn phòng đại học, Trưởng ban và tương đương; (4) Phó Chánh Văn phòng đại học, Phó Trưởng ban và tương đương; (5) Trưởng khoa, Giám đốc trung tâm và tương đương; (6) Phó Trưởng khoa, Phó Giám đốc trung tâm và tương đương.

Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý các tổ chức, đơn vị cấu thành các tổ chức, đơn vị của đại học: (1) Trưởng khoa, Viện trưởng, Giám đốc trung tâm, Hiệu trưởng và tương đương; (2) Phó Trưởng khoa, Phó viện trưởng, Phó Giám đốc trung tâm, Phó Hiệu trưởng và tương đương; (3) Trưởng phòng và tương đương; (4) Phó Trưởng phòng và tương đương; (5) Trưởng phòng thí nghiệm, Giám đốc chương trình, Giám đốc xưởng và tương đương; (6) Phó Trưởng phòng thí nghiệm, Phó Giám đốc chương trình, Phó Giám đốc xưởng và tương đương.

Danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành giáo dục và đào tạo như sau: (1) Giảng viên cao cấp - Hạng I; (2) Giảng viên chính - Hạng II; (3) Giảng viên - Hạng III; (4) Trợ giảng - Hạng III; (5) Giảng viên cao đẳng sư phạm cao cấp - Hạng I; (6) Giảng viên cao đẳng sư phạm chính - Hạng II; (7) Giảng viên cao đẳng sư phạm - Hạng III; (8) Giảng viên thực hành chính - Hạng II; (9) Giảng viên thực hành - Hạng III.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/5/2024.

*** Ngày 29/3/2024, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký ban hành Thông tư số 01/2024/TT-NHNN quy định về quản lý seri tiền mới in của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.**

Theo đó, Thông tư này quy định việc quản lý seri tiền mới in đối với các loại tiền giấy của NHNN được thực hiện từ khi cấp vắn seri, sử dụng vắn seri trong quá trình in tiền cho đến khi tiền mới in được phát hành vào lưu thông.

Vắn seri là phần chữ được ghép bởi 2 trong số 26 chữ cái (gồm: A, B, C, D, E, F, G, H, I, J, K, L, M, N, O, P, Q, R, S, T, U, V, W, X, Y, Z). Vắn seri bao gồm vắn chính và vắn phụ.

Vắn chính là vắn seri sử dụng để in trên các tờ tiền theo số lượng, cơ cấu tiền in hàng năm. Vắn phụ là vắn seri sử dụng để in trên các tờ tiền thay thế những tờ tiền in hỏng.

Thông tư nêu rõ nguyên tắc in seri trong quá trình in tiền: Đối với các loại tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố phát hành trước năm 2003, seri gồm vắn seri và dãy số tự nhiên gồm 07 chữ số in từ 0000001 trở đi; đối với các loại tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố phát hành từ năm 2003 trở đi, seri gồm vắn seri và dãy số tự nhiên gồm 08 chữ số, trong đó hai chữ số liền kề với vắn seri là hai chữ số cuối của năm sản xuất tờ tiền, 06 chữ số tiếp theo là dãy số tự nhiên in từ 000001 trở đi; mỗi tờ tiền có một seri riêng.

Cơ sở in, đúc tiền thực hiện in seri tờ tiền theo nguyên tắc nêu trên. Trường hợp tờ tiền in hỏng được phát hiện sau công đoạn in seri, cơ sở in, đúc tiền phải sử dụng tờ tiền có vắn phụ thay thế. Nguyên tắc sử dụng vắn phụ thay thế được thực hiện theo quy định của cơ sở in, đúc tiền; cơ sở in, đúc tiền tổ chức lưu trữ và quản lý thông tin seri của từng loại tiền (bao gồm cả vắn phụ) đảm bảo chính xác, đầy đủ các yếu tố ghi trên niêm phong bao, gói, bó tiền mới in hoặc quy cách đóng gói khác do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định, bao gồm các yếu tố như cơ sở in, đúc tiền, loại tiền, vắn seri, năm sản xuất.

Thông tư quy định quản lý seri tiền mới in trong quá trình giao, nhận tiền như sau:

Cơ sở in, đúc tiền giao tiền mới in cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Phát hành và Kho quỹ); giao, nhận tiền mới in giữa các Kho tiền Trung ương; giao, nhận tiền mới in giữa Kho tiền Trung ương với Sở Giao dịch và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh; giao, nhận tiền mới in giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh với nhau.

Bên giao tiền mới in phải lập bảng kê seri của các loại tiền theo quy định kèm theo biên bản giao nhận tiền hoặc phiếu xuất.

Bên nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu nội dung bảng kê với thực tế giao nhận; trường hợp phát hiện sai sót, bên nhận phải thông báo cho bên giao để thống nhất điều chỉnh, đảm bảo khớp đúng với thực tế giao nhận.

Khi xuất tiền mới in từ Quỹ dự trữ phát hành sang Quỹ nghiệp vụ phát hành tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh và ngược lại, thủ kho bên giao lập bảng kê seri của các loại tiền theo quy định.

Thủ kho bên nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu nội dung bảng kê với thực tế giao nhận; trường hợp phát hiện sai sót, bên nhận phải thông báo cho bên giao để thống nhất điều chỉnh, đảm bảo khớp đúng với thực tế giao nhận.

Bảng kê seri do thủ kho bên giao ký và phải thể hiện chính xác các yếu tố: Bên giao, bên nhận, loại tiền, số lượng, vắn seri, năm sản xuất, ký hiệu bao, gói, bó tiền hoặc quy cách đóng gói khác do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Bảng kê này được lập thành 02 liên, mỗi bên giao, nhận giữ 01 liên.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 14/5/2024.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Quyết định chuẩn y đồng chí Vương Ngọc Hà, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hà Giang tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định chỉ định đồng chí Phạm Văn Tú, Bí thư Huyện ủy Mèo Vạc, tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định chỉ định đồng chí Nguyễn Trung Ngọc, Bí thư Huyện ủy Quang Bình tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định chỉ định Đại tá Bùi Đăng Ninh, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Phê chuẩn kết quả bầu ông Dương Văn An, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Phúc, đại biểu Quốc hội khóa XV làm Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Vĩnh Phúc.

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định điều động Thứ trưởng Bộ Xây dựng Bùi Hồng Minh sang làm Phó Trưởng ban chuyên trách Ban Chỉ đạo đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, kể từ ngày 01/4/2024.

Thành lập Hội đồng Giáo sư nhà nước nhiệm kỳ 2024 - 2029:

Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 300/QĐ-TTg ngày 11/4/2024 thành lập Hội đồng Giáo sư nhà nước nhiệm kỳ 2024 - 2029.

PGS. TS. Nguyễn Kim Sơn, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước nhiệm kỳ 2024 - 2029.

GS. TS. VS. Châu Văn Minh, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước nhiệm kỳ 2024 - 2029, phụ trách nhóm ngành khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ.

GS. TS. Lê Quang Cường, nguyên Thứ trưởng Bộ Y tế, giảng viên cao cấp Trường Đại học Y Hà Nội giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước nhiệm kỳ 2024 - 2029, phụ trách nhóm ngành khoa học sức khỏe.

GS. TS. Hoàng Văn Cường, đại biểu Quốc hội khoá 15, nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, giảng viên cao cấp Trường Đại học Kinh tế Quốc dân giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước nhiệm kỳ 2024 - 2029, phụ trách nhóm ngành khoa học xã hội và nhân văn, nghệ thuật, thể dục thể thao.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Hội đồng quyết định bổ nhiệm các Ủy viên Hội đồng và xem xét điều chỉnh, bổ sung thường xuyên hàng năm theo quy định.

*** Bộ Quốc phòng:**

Đại tá Vũ Văn Điền, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tư lệnh, Tham mưu trưởng Bộ Tư lệnh TP. Hồ Chí Minh.

Đại tá Phan Quốc Việt, Sư Đoàn trưởng Sư đoàn 302, Quân khu 7 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai.

*** Bộ Tư pháp:**

Ông Nguyễn Văn Bốn, Cục trưởng Cục Bồi thường nhà nước được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:**

Bà Hà Thị Thanh Thủy, Trưởng phòng Phòng Quản lý, giám sát định chế tài chính vi mô thuộc Cục III, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục III, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, kể từ ngày được bổ nhiệm cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Bà Nguyễn Thị Thu, Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ - Kỹ thuật thanh toán và Ngân hàng số, Vụ Thanh toán được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Thanh toán, kể từ ngày 10/4/2024.

*** Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính):**

Ông Vũ Ngọc, Phó Cục trưởng Cục Thuế Hải Dương được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Thuế Nam Định.

*** TP. Hồ Chí Minh:**

Ông Nguyễn Phước Hưng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Thủ Đức được điều động, phân công, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy, giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy huyện Cần Giờ, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Lê Minh Dũng, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Cần Giờ được điều động, phân công, chỉ định giữ chức vụ Bí thư Đảng đoàn Hội Nông dân thành phố, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

*** Tỉnh Lạng Sơn:**

Ông Nguyễn Duy Đông, Phó Giám đốc Sở Xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng, kể từ ngày 10/4/2024.

Ông Trần Tiến Nguyên được tin nhiệm bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Lạng Sơn nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Lào Cai:**

Ông Hoàng Văn Khoa, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bắc Hà được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra tỉnh, kể từ ngày 10/4/2024.

*** Tỉnh Quảng Nam:**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam thống nhất phân công ông Hồ Quang Bửu, Ủy viên Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh kể từ ngày 08/4/2024.

Hội đồng nhân dân tỉnh miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh (khóa X) đối với ông Phan Việt Cường.

Hội đồng nhân dân tỉnh miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Lê Trí Thanh.

Hội đồng nhân dân tỉnh miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với ông Nguyễn Hồng Quang.

*** Tỉnh Thừa Thiên - Huế:**

Ông Lê Văn Cường, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Thị ủy, giữ chức vụ Phó Bí thư Thị ủy Hương Thủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, giới thiệu để Hội đồng Nhân dân TX. Hương Thủy bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân TX. Hương Thủy, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Trần Quốc Thắng, Bí thư Huyện ủy Quảng Điền được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 10/4/2024.

Ông Nguyễn Thanh Minh, Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TX. Hương Thủy được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy, giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Quảng Điền, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Nguyễn Văn Mạnh, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Phú Lộc được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ, kể từ ngày 10/4/2024.

Ông Lưu Đức Hoàn, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy, giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Phú Lộc, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Phú Yên:**

Phê chuẩn kết quả bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Tuy Hòa, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với bà Huỳnh Thị Kiều Diễm, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường 7.

*** Tỉnh Đồng Tháp:**

Ông Đinh Văn Dũng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2019 - 2024.

Ông Phan Văn Thương, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy; đồng thời, phân công giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Thường trực Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh.

Nguồn: baochinhpvu.vn